

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG****BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2005/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2005

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước**

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc

cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi đối với các loại giấy phép thăm dò nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước sông, suối, rạch, vùng biển ven bờ, hồ, đầm, ao; quy định các mẫu hồ sơ đề nghị cấp phép, mẫu giấy phép.

Việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước từ các tàu, thuyền được hướng dẫn ở văn bản khác.

**2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc thăm dò nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác,

sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước.

### 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**3.1.** Khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình là khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước có quy mô không vượt quá:

a) 0,02 m<sup>3</sup>/s đối với khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp;

b) Công suất lắp máy 50 kW đối với khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện không có chuyển đổi dòng chảy;

c) 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác;

d) 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất;

đ) 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với xả nước thải.

**3.2.** Khu vực khai thác nước dưới đất là vùng diện tích bố trí công trình khai thác và đối phòng hộ vệ sinh quy định trong giấy phép khai thác.

**3.3.** Công trình khai thác nước dưới đất là hệ thống gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất, nằm trong một khu vực khai thác nước và khoảng cách liên kề giữa chúng không lớn hơn 1000 mét, thuộc sở hữu của một tổ chức, hoặc cá nhân.

**3.4.** Lưu lượng của một công trình khai thác nước dưới đất là tổng lưu lượng của các giếng khoan, giếng đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc công trình đó.

**3.5.** Tổng lượng dòng ngầm trung bình mùa kiệt của một vùng được tính bằng tổng lượng dòng chảy trung bình nhiều năm của các sông, suối trong vùng đó vào các tháng mùa kiệt (đối với vùng miền núi), hoặc bằng lượng nước chứa trong đối dao động mực nước giữa đầu mùa kiệt và cuối mùa kiệt của tầng chứa nước khai thác (đối với vùng đồng bằng).

### 4. Các trường hợp không phải xin phép

**4.1.** Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi đất được giao, được thuê quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP được áp dụng trong trường hợp khai thác, sử dụng nước từ các ao, hồ tự nhiên được hình thành từ mưa trong phạm vi đất được giao, được thuê hoặc được quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai.

**4.2.** Vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký, chiều sâu giếng phải đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định căn cứ vào các cơ sở sau đây:

a) Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất;

9969087  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSoft

b) Trữ lượng nước dưới đất có thể khai thác trong vùng;

c) Đặc điểm phân bố các tầng chứa nước; có sự xen kẽ giữa tầng chứa nước nhạt và tầng chứa nước mặn.

**4.3.** Trên cơ sở khả năng nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước ở từng vùng, và quy định tại điểm 3.1 Mục 3 Phần I của Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép.

## **5. Thẩm quyền cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép**

**5.1.** Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau:

a) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các công trình quan trọng quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 2m<sup>3</sup>/giây trở lên;

d) Khai thác sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên;

đ) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

e) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

**5.2.** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép trong các trường hợp không quy định tại điểm 5.1 Mục 5 Phần I của Thông tư này và không thuộc các trường hợp không phải xin phép quy định tại Điều 6 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

## **6. Nội dung chủ yếu của giấy phép**

### **6.1. Giấy phép thăm dò nước dưới đất:**

a) Tên, địa chỉ của chủ giấy phép;

b) Mục đích và quy mô thăm dò;

c) Vị trí tọa độ, diện tích khu vực thăm dò;

d) Tầng chứa nước thăm dò;

đ) Khối lượng các hạng mục công tác thăm dò;

e) Thời hạn của giấy phép thăm dò nước dưới đất;

g) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp thăm dò nước dưới đất do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo vệ tầng chứa nước và môi trường xung quanh khu vực thăm dò;

- Bảo đảm hiệu quả, chất lượng của công tác thăm dò;

- Bảo vệ quyền, lợi ích khai thác, sử dụng nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò.

h) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

### **6.2. Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất:**

a) Tên, địa chỉ của chủ giấy phép;

b) Mục đích khai thác, sử dụng nước;

c) Vị trí công trình khai thác nước;

d) Tầng chứa nước khai thác;

đ) Tổng số giếng hoặc hành lang, mạch lộ, hạng động khai thác;

e) Tổng lượng nước khai thác, sử dụng;

g) Chế độ khai thác;

h) Các thông số chủ yếu của công trình khai thác;

i) Thời hạn của giấy phép;

k) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo đảm tầng chứa nước khai thác và các tầng chứa nước liên quan không bị suy thoái, cạn kiệt; bảo vệ môi trường sinh thái;

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất;

- Bảo vệ quyền, lợi ích khai thác, sử dụng nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác sử dụng nước dưới đất tại khu vực đề nghị cấp phép khai thác.

l) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

### **6.3. Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt:**

a) Tên, địa chỉ của chủ giấy phép;

b) Mục đích khai thác, sử dụng nước;

c) Nguồn nước khai thác sử dụng;

d) Vị trí công trình khai thác, sử dụng;

đ) Phương thức khai thác, sử dụng nước;

e) Lượng nước khai thác, sử dụng;

g) Thời hạn của giấy phép;

h) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo đảm duy trì dòng chảy môi trường của nguồn nước;

- Bảo vệ quyền, lợi ích khai thác, sử dụng nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác sử dụng nước mặt cùng nguồn nước xin khai thác.

i) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

### **6.4. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước:**

a) Tên, địa chỉ của chủ giấy phép;

- b) Nguồn nước tiếp nhận nước thải;
- c) Vị trí nơi xả nước thải;
- d) Lưu lượng, phương thức xả nước thải;
- đ) Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải;
- e) Thời hạn của giấy phép;
- g) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp xả nước thải do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thủy sinh;

- Bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải;

- Bảo vệ quyền, lợi ích xả nước thải hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận nước thải.

h) Quyền, nghĩa vụ của chủ giấy phép.

## 7. Thời hạn, gia hạn giấy phép

Thời hạn, thời gian gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước do cơ quan cấp giấy phép quyết định trên cơ sở các quy định tại Điều 5, Điều 7 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP và cần xem xét các yếu tố sau đây:

### 7.1. Đối với khai thác, sử dụng nước dưới đất:

a) Mục đích khai thác sử dụng nước;

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng nước dưới đất tại vùng đề nghị khai thác; trường hợp chưa có quy hoạch thì phải căn cứ vào tiềm năng nguồn nước dưới đất;

c) Mức độ chi tiết của việc thăm dò nước dưới đất và cấp trữ lượng được đánh giá;

d) Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất trong vùng.

### 7.2. Đối với khai thác, sử dụng nước mặt:

a) Mục đích khai thác, sử dụng nước;

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng nước mặt tại vùng đề nghị khai thác; trường hợp chưa có quy hoạch thì phải căn cứ vào tiềm năng nguồn nước;

c) Mức độ chi tiết của việc đánh giá nguồn cấp nước;

d) Hiện trạng khai thác, sử dụng nguồn nước.

### 7.3. Đối với xả nước thải vào nguồn nước:

a) Lưu lượng, phương thức xả nước thải;

b) Thông số, nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải;

c) Quy trình công nghệ xử lý nước thải;

d) Mục tiêu chất lượng nguồn nước tiếp nhận nước thải;

đ) Kế hoạch giám sát, quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận nước thải;

e) Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm của tổ chức, cá nhân xin phép xả nước thải;

g) Kế hoạch quản lý, xây dựng hệ thống xử lý nước thải của khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **8. Thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

**8.1.** Việc thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép do cơ quan cấp phép quyết định trên cơ sở các quy định tại Điều 8 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

**8.2.** Trường hợp chủ giấy phép đề nghị thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì chủ giấy phép phải làm thủ tục như quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Phần II của Thông tư này.

**8.3.** Trường hợp cơ quan cấp phép thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho chủ giấy phép biết trước ba mươi (30) ngày.

### **8.4. Các nội dung trong giấy phép không được thay đổi, điều chỉnh:**

- a) Tên chủ giấy phép;
- b) Nguồn nước khai thác, sử dụng; nguồn nước tiếp nhận nước thải;
- c) Lượng nước khai thác, sử dụng vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp;
- d) Lượng nước xả vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp;
- đ) Thông số, nồng độ các chất ô nhiễm quy định trong giấy phép xả nước thải.

Trong các trường hợp nêu trên, chủ giấy phép phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép mới.

## **9. Đình chỉ hiệu lực giấy phép**

**9.1.** Việc đình chỉ hiệu lực của giấy phép do cơ quan cấp phép quyết định trong trường hợp chủ giấy phép có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

**9.2.** Khi thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất, nếu phát hiện chủ giấy phép vi phạm các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP, thì người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan cấp phép có trách nhiệm xem xét việc đình chỉ hiệu lực của giấy phép.

**9.3.** Căn cứ vào mức độ vi phạm của chủ giấy phép, mức độ ảnh hưởng của việc đình chỉ giấy phép đến hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng, cơ quan cấp phép quyết định thời gian và thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy phép, nhưng thời hạn đình chỉ tối đa không quá:

- a) Ba (03) tháng đối với giấy phép thăm dò nước dưới đất;
- b) Sáu (06) tháng đối với giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

**9.4.** Cơ quan cấp phép có thể xem xét rút ngắn thời hạn đình chỉ hiệu lực của giấy phép khi chủ giấy phép đã khắc phục hậu quả liên quan đến lý do đình chỉ giấy phép và hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

## **10. Thu hồi giấy phép**

10.1. Việc thu hồi giấy phép do cơ quan cấp phép quyết định trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

10.2. Khi thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện giấy phép, nếu phát hiện các trường hợp quy định tại điểm a, b, đ khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP thì người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép; nếu phát hiện các trường hợp quy định tại điểm c, d, khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP, thì người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được báo cáo, cơ quan cấp phép có trách nhiệm xem xét việc thu hồi giấy phép.

10.3. Đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP thì phải thông báo cho chủ giấy phép biết trước ba mươi (30) ngày.

## **11. Phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép**

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước có nghĩa vụ nộp phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp phép theo quy định của pháp luật.

## **II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, THAY ĐỔI THỜI HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP**

### **1. Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị cấp phép**

1.1. Trường hợp chưa có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, công trình xả nước thải vào nguồn nước, thì chủ đầu tư đứng tên hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

1.2. Trường hợp công trình đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, thuộc sở hữu nhà nước nhưng chưa có giấy phép, thì tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình đứng tên hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

1.3. Trường hợp công trình đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không thuộc sở hữu nhà nước và chưa có giấy phép, thì chủ sở hữu công trình đứng tên hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

1.4. Trường hợp công trình khai thác,

sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thuộc sở hữu nhà nước đã có giấy phép cấp cho chủ đầu tư, nhưng chủ đầu tư không trực tiếp quản lý vận hành công trình thì chủ đầu tư phải có văn bản bàn giao công trình cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ giấy phép.

## **2. Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

### **2.1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- b) Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên; thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

c) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại nơi thăm dò, hoặc văn bản của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng đất để thăm dò;

Mẫu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất được quy định tại Mục I trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

### **2.2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- b) Đề án khai thác nước dưới đất;
- c) Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất tỷ lệ 1/50.000 đến 1/25.000 theo hệ tọa độ VN 2000;
- d) Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với trường hợp công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên; báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với trường hợp công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm; báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động;

đ) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước cho mục đích sử dụng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép;

e) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại nơi đặt giếng khai thác. Trường hợp đất nơi đặt giếng khai thác không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân khai thác với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đặt công trình xác nhận;

Mẫu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất được quy định tại Mục II trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.



### **2.3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- b) Đề án khai thác, sử dụng nước kèm theo quy trình vận hành đối với trường hợp chưa có công trình khai thác; báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đối với trường hợp đang có công trình khai thác;
- c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước cho mục đích sử dụng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép;
- d) Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước tỷ lệ từ 1/50.000 đến 1/25.000 theo hệ tọa độ VN 2000;
- đ) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại nơi đặt công trình khai thác. Trường hợp đất tại nơi đặt công trình khai thác không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân khai thác với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đặt công trình xác nhận;

Mẫu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt được quy định tại Mục III trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

### **2.4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- b) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép;
- c) Quy định vùng bảo hộ vệ sinh (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền quy định tại nơi dự kiến xả nước thải;
- d) Đề án xả nước thải vào nguồn nước, kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp chưa có công trình xử lý nước thải; báo cáo hiện trạng xả nước thải, kèm theo kết quả phân tích thành phần nước thải và giấy xác nhận đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trong trường hợp đang xả nước thải và đã có công trình xử lý nước thải;
- đ) Bản đồ vị trí khu vực xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000;
- e) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- g) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại nơi đặt công trình xả nước thải. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng

của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân xả nước thải với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đặt công trình xác nhận;

Mẫu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được quy định tại Mục IV trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

**2.5.** Hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn, hoặc thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

b) Giấy phép đã được cấp;

c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

d) Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép;

đ) Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép;

Mẫu hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được quy định tại Mục V trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

**2.6.** Các tài liệu về thăm dò, khảo sát địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn, khí tượng, chất lượng nước và các tài liệu khác sử dụng để lập đề án, báo cáo của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải được tổ chức có tư cách pháp lý về các lĩnh vực nêu trên cung cấp; đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất phải được cơ quan cấp phép phê duyệt.

**2.7.** Việc xây dựng đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải tuân theo các quy chuẩn, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; nếu áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép áp dụng.

### 3. Trình tự cấp giấy phép

Trình tự cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

#### 3.1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị cấp phép gửi hồ sơ tới cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP; sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đặt công trình đề nghị cấp giấy phép

thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Mục 2 Phần II của Thông tư này trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

### **3.2. Thời hạn thẩm định:**

a) Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất là mười lăm (15) ngày làm việc đối với công trình thăm dò có quy mô dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, ba mươi (30) ngày làm việc đối với công trình thăm dò có quy mô từ 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên;

b) Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất là mười lăm (15) ngày làm việc đối với trường hợp đã có giếng khai thác. Trường hợp chưa có giếng khai thác thì thời hạn thẩm định và trình cơ quan cấp phép ra văn bản cho phép thi công giếng khai thác là mười (10) ngày làm việc;

c) Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt là ba mươi (30) ngày làm việc;

d) Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước là ba mươi (30) ngày làm việc.

Thời hạn thẩm định hồ sơ được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3.3. Nội dung thẩm định hồ sơ:**

a) Căn cứ pháp lý của việc xin phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

b) Tài liệu sử dụng, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, áp dụng trong đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

c) Tính hợp lý của việc lựa chọn nguồn nước; sơ đồ bố trí công trình thăm dò, phương pháp và khối lượng thăm dò trong trường hợp đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất; kết quả tính toán trữ lượng nước dưới đất, vị trí, quy mô và phương thức khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

d) Sự phù hợp của việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước của vùng;

đ) Ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước tới nguồn nước, môi trường và quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

**3.4. Tổ chức việc thẩm định hồ sơ:**

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định;

b) Trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thể thành lập Hội đồng thẩm định, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan; cơ quan, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến;

c) Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực địa thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến việc kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo ý kiến của mình (nếu có) về đề nghị cấp phép trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép đối với các trường hợp đề nghị cấp phép do Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức thẩm định.

**3.5. Căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP và kết quả thẩm định hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm định trình cơ quan cấp phép**

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để cấp giấy phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thảo giấy phép trình cơ quan cấp

phép xem xét, quyết định. Mẫu giấy phép được quy định tại Mục VI trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp giấy phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân xin phép.

**3.6. Trên cơ sở báo cáo thẩm định và đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép xem xét, quyết định việc cấp phép.**

**4. Trình tự gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

Trình tự gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

**4.1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:**

a) Chủ giấy phép đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép gửi hồ sơ tới cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP; sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đặt công trình đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong trường

hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại điểm 2.5 Mục 2 Phần II của Thông tư này trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

#### **4.2. Thời hạn thẩm định:**

Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước là hai mươi (20) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **4.3. Nội dung thẩm định:**

a) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép:

- Lý do đề nghị gia hạn giấy phép;
- Tính chính xác và đầy đủ của báo cáo do chủ giấy phép lập về việc thực hiện các nội dung của giấy phép;
- Sự phù hợp của việc gia hạn giấy phép với quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước hoặc khả năng nguồn nước của vùng;

- Ảnh hưởng của việc gia hạn giấy phép tới môi trường nước và quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

b) Đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép:

- Căn cứ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép;

- Lý do đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép;

- Tính chính xác và đầy đủ của báo cáo do chủ giấy phép lập về việc thực hiện các nội dung của giấy phép;

- Sự phù hợp của việc điều chỉnh nội dung giấy phép với tình hình thực tế thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và bảo vệ tài nguyên nước của vùng;

- Ảnh hưởng của việc điều chỉnh nội dung giấy phép tới nguồn nước, môi trường và quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

#### **4.4. Tổ chức việc thẩm định hồ sơ:**

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức việc thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định;

b) Trường hợp cần thiết cơ quan tiếp nhận hồ sơ có thể thành lập Hội đồng

thẩm định, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan; cơ quan, tổ chức được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến;

c) Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức kiểm tra thực địa thì tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến việc kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo ý kiến của mình (nếu có) về đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đối với các trường hợp đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép do Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức thẩm định

**4.5.** Căn cứ theo quy định tại các Điều 4, 5, 7 và 8 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP và kết quả thẩm định hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm định trình cơ quan cấp phép:

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thảo quyết định trình cơ quan cấp phép xem xét, quyết định. Mẫu quyết định gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép được quy định

tại Mục VII trong Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép kèm theo Thông tư này.

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

**4.6.** Trên cơ sở báo cáo thẩm định và đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép xem xét, quyết định việc gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

### III. QUẢN LÝ HỒ SƠ, GIẤY PHÉP

**1.** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; hồ sơ, giấy phép được lưu trữ bao gồm:

a) Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP;

b) Báo cáo thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

c) Bản gốc giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

2. Các đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước sau khi thẩm định phải được đóng dấu xác nhận của cơ quan thẩm định.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Thông tư này tại địa phương.

1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc quản lý, tổng hợp và lập báo cáo hàng năm về tình hình cấp phép, thực hiện giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi quản lý hành chính của địa phương và gửi báo cáo hàng năm về Cục Quản lý tài nguyên nước.

1.3. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, tổng hợp và lập báo cáo hàng năm tình hình cấp phép, thực hiện giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi cả nước.

1.4. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phải kịp thời báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

##### 2. Hiệu lực thi hành

2.1. Bãi bỏ các quy định về cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật mà còn thời hạn thì tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hết hạn của giấy phép.

2.3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG

*Thứ trưởng*

**Nguyễn Công Thành**

LawSoft  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**DANH MỤC MẪU HỒ SƠ CẤP PHÉP**

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện

Nghị định số 149/2004/NĐ-CP quy định việc cấp phép thăm dò,

khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước)

Số thứ tự	Ký hiệu	Tên văn bản	Trang
<b>I</b>	<b>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất</b>		
01	Mẫu số 01/NĐĐ	Đơn đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất	21
02	Mẫu số 02/NĐĐ	Hướng dẫn lập đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200 đến dưới 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	23
03	Mẫu số 03/NĐĐ	Hướng dẫn lập đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên	27
04	Mẫu số 04/NĐĐ	Hướng dẫn lập thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	31
<b>II</b>	<b>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất</b>		
05	Mẫu số 05/NĐĐ	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất	33
06	Mẫu số 06/NĐĐ	Hướng dẫn lập đề án khai thác nước dưới đất	35
07	Mẫu số 07/NĐĐ	Hướng dẫn lập báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	40
08	Mẫu số 08/NĐĐ	Hướng dẫn lập báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên	43
09	Mẫu số 09/NĐĐ	Hướng dẫn lập báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm	47
10	Mẫu số 10/NĐĐ	Hướng dẫn lập báo cáo khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp đang khai thác nước dưới đất nhưng chưa có giấy phép)	49

09689087



Số thứ tự	Ký hiệu	Tên văn bản	Trang
<b>III</b>	<b>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt</b>		
11	Mẫu số 01/NM	Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	52
12	Mẫu số 02/NM	Hướng dẫn lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt	55
13	Mẫu số 03/NM	Hướng dẫn lập báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp đang khai thác nước nhưng chưa có giấy phép)	60
<b>IV</b>	<b>Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước</b>		
14	Mẫu số 01/XNT	Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	64
15	Mẫu số 02/XNT	Hướng dẫn lập đề án xả nước thải vào nguồn nước	67
16	Mẫu số 03/XNT	Hướng dẫn lập báo cáo xả nước thải vào nguồn nước (đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước, đã có công trình xử lý nước thải nhưng chưa có giấy phép)	75
<b>V</b>	<b>Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước</b>		
17	Mẫu số 01-a/ GĐNDD	Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	79
18	Mẫu số 01-b/ GĐNDD	Hướng dẫn lập báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất)	80
19	Mẫu số 01-c/ GĐNDD	Hướng dẫn lập đề án thăm dò nước dưới đất (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất)	81
20	Mẫu số 02-a/ GĐNDD	Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất	82
21	Mẫu số 02-b/ GĐNDD	Hướng dẫn lập báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất)	83
22	Mẫu số 02-c/ GĐNDD	Hướng dẫn lập đề án khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất)	85

09639087

Số thứ tự	Ký hiệu	Tên văn bản	Trang
23	Mẫu số 03-a/ GĐNM	Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	86
24	Mẫu số 03-b/ GĐNM	Hướng dẫn lập báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt)	88
25	Mẫu số 03-c/ GĐNM	Hướng dẫn lập đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt)	89
26	Mẫu số 04-a/ GĐXNT	Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	91
27	Mẫu số 04-b/ GĐXNT	Hướng dẫn lập báo cáo tình hình thực hiện giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước)	92
28	Mẫu số 04-c/ GĐXNT	Hướng dẫn lập đề án xả nước thải vào nguồn nước (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước)	93
<b>VI</b>	<b>Mẫu giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước</b>		
29	Mẫu số 01-a/GP	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp)	96
30	Mẫu số 01-b/GP	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (do UBND tỉnh/thành phố cấp)	98
31	Mẫu số 02-a/GP	Giấy phép khai thác nước dưới đất (do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp)	100
32	Mẫu số 02-b/GP	Giấy phép khai thác nước dưới đất (do UBND tỉnh/thành phố cấp)	102
33	Mẫu số 03-a/GP	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp)	104
34	Mẫu số 03-b/GP	Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (do UBND tỉnh/thành phố cấp)	106
35	Mẫu số 04-a/GP	Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp)	108
36	Mẫu số 04-b/GP	Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (do UBND tỉnh/thành phố cấp)	110

09689087

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Số thứ tự	Ký hiệu	Tên văn bản	Trang
<b>VII</b>	<b>Mẫu quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép</b>		
37	Mẫu số 01-a/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	112
38	Mẫu số 01-b/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố	114
39	Mẫu số 02-a/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung khai thác nước dưới đất của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	116
40	Mẫu số 02-b/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố	118
41	Mẫu số 03-a/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	120
42	Mẫu số 03-b/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố	121
43	Mẫu số 04-a/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	122
44	Mẫu số 04-b/ GDGP	Quyết định gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố	123

Mẫu số 01/NĐĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:**.....(1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân:.....(2)

1.2. Địa chỉ: .....(3)

1.3. Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

**2. Lý do đề nghị cấp phép:**

.....

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

3.1. Mục đích, quy mô thăm dò: .....(4)

3.2. Vị trí khu vực thăm dò:.....(5)

3.3. Diện tích thăm dò: .....km<sup>2</sup>

3.4. Tầng chứa nước thăm dò: .....

3.5. Thời gian thi công:..... tháng/năm.

3.6. Đơn vị lập đề án và dự kiến thi công.....(6)

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

.....

.....(7)

(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.....(8)

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, phê duyệt đề án và cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất cho (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép).

(tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan./.

..... ngày.... tháng..... năm.....

**Xác nhận của UBND xã, phường**  
(đối với tổ chức/cá nhân không có tư  
cách pháp nhân và con dấu)

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
Ký, ghi rõ họ tên, (đóng dấu nếu có)

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh (theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, số Chứng minh nhân dân, ngày và nơi cấp, cơ quan cấp; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng, năm thành lập, số và ngày cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(3) Trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân đề nghị cấp phép.

(4) Nêu rõ mục đích thăm dò nước dưới đất: cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, tưới, nuôi trồng thủy sản...; lưu lượng khai thác dự kiến..... m<sup>3</sup>/ngày.

(5) Ghi rõ thôn/ấp..... xã/phường.... huyện/quận.... tỉnh/thành phố....., tọa độ các góc diện tích khu vực thăm dò (theo hệ VN2000).

(6) Nêu rõ đơn vị dự kiến thi công thăm dò (đơn vị thi công phải có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất).

(7) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ.

(8) Tổ chức/cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố nơi đặt công trình thăm dò khai thác nước (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

---

**Ghi chú:** Hồ sơ đề nghị cấp phép gửi tới Cục Quản lý tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; gửi tới Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh/thành phố.

(theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
.....(1)**

*(Đối với công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup> / ngày đêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup> / ngày đêm)*

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN**  
*Ký, đóng dấu*

09689087

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình thăm dò, địa điểm và quy mô thăm dò.

**Mở đầu:**

- Tên tổ chức/cá nhân xin phép thăm dò, khai thác nước dưới đất; lý do lập đề án thăm dò nước dưới đất (yêu cầu nước, mục đích khai thác, sử dụng nước; hiện trạng cấp nước, nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất trong khu vực...).

- Cơ sở xây dựng đề án (cơ sở pháp lý: quyết định đầu tư, phê duyệt dự án khả thi; cơ sở kỹ thuật: tài liệu địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn... sử dụng để lập đề án...).

- Mục tiêu của đề án (thăm dò, lắp đặt công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cấp nước cho..... với lưu lượng..... m<sup>3</sup>/ngày).

- Dự kiến tầng chứa nước khai thác; vị trí khu vực dự kiến bố trí công trình thăm dò, diện tích thăm dò.

- Tên đơn vị tư vấn, lập đề án thăm dò nước dưới đất (nếu có).

**Chương 1: Sơ lược đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế xã hội khu vực thăm dò**

1. Vị trí địa lý
2. Địa hình, địa mạo
3. Khí tượng, thủy văn
4. Dân sinh - kinh tế

*(Khi mô tả đặc điểm địa hình, địa mạo, khí tượng thủy văn cần đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này tới việc hình thành nguồn nước dưới đất).*

**Chương 2: Điều kiện địa chất thủy văn và hiện trạng khai thác nước dưới đất trong khu vực thăm dò****1. Điều kiện địa chất thủy văn:**

1.1. Các tầng chứa nước: (mô tả lần lượt các tầng chứa nước theo thứ tự từ trên xuống). Các nội dung mô tả gồm:

- Đặc điểm chứa nước, diện tích phân bố, chiều sâu phân bố, thành phần thạch học, đặc điểm vận động, động thái, dẫn nước...

- Chất lượng nước của từng tầng chứa nước (trong đó mô tả kỹ đặc điểm chất lượng nước của tầng chứa nước dự kiến thăm dò, khai thác): thành phần hóa học, yếu tố nhiễm bẩn, vi trùng và các nguyên tố vi lượng độc hại; so sánh với tiêu chuẩn cho phép.

1.2. Các lớp chứa nước yếu và cách nước: (mô tả diện phân bố, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần thạch học, tính chất thấm...)

**2. Hiện trạng khai thác nước dưới đất trong khu vực:**

### **Chương 3: Dự kiến sơ đồ khai thác - Tính toán dự báo mực nước hạ thấp**

1. Tính toán lưu lượng, số lượng giếng và dạng công trình khai thác.
2. Bố trí công trình khai thác (luận chứng chọn sơ đồ bố trí công trình).
3. Tính toán dự báo mực nước hạ thấp tại công trình khai thác, đánh giá ảnh hưởng của công trình khai thác dự kiến tới công trình đang khai thác trong vùng.

### **Chương 4: Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò**

1. Luận chứng chọn sơ đồ bố trí công trình thăm dò và dự kiến phương pháp tính trữ lượng.
2. Nội dung, khối lượng và phương pháp thăm dò.

*(Nội dung, khối lượng các hạng mục công tác thăm dò và phương pháp thăm dò thiết kế trong đề án thăm dò phụ thuộc vào điều kiện địa chất thủy văn, mức độ nghiên cứu địa chất thủy văn ở từng vùng, từng khu vực và mục tiêu trữ lượng đặt ra).* Các hạng mục công tác thăm dò chủ yếu bao gồm:

- Thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát thực địa để nghiên cứu điều kiện địa chất thủy văn tại khu vực thăm dò (đối với vùng núi), điều tra hiện trạng khai thác (đối với vùng đồng bằng).

- Khảo sát địa vật lý (tùy theo điều kiện ĐCTV của từng vùng để chọn phương pháp đo, tuyến đo, số lượng điểm đo, hoặc không thiết kế công tác này).

- Công tác khoan (thiết kế số lượng lỗ khoan, vị trí, chiều sâu, cấu trúc lỗ khoan, phương pháp khoan, kết cấu giếng...). Trường hợp thăm dò kết hợp lắp đặt giếng khai thác thì phải bổ sung thêm hạng mục khoan và kết cấu giếng khai thác.

- Công tác thí nghiệm thăm (mức, đồ nước thí nghiệm; bơm hút nước thí nghiệm: đơn, chùm, giạt cấp; thời gian bơm; chế độ quan trắc; phương pháp, trình tự tiến hành).

- Công tác trắc địa: (xác định cao, tọa độ giếng).

- Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu đất, mẫu nước (loại mẫu, số lượng, chỉ tiêu phân tích).

- Công tác trám lấp lỗ khoan sau khi kết thúc thăm dò (quy trình, vật liệu trám lấp).

- Công tác tổng hợp tài liệu và viết báo cáo kết quả thăm dò.

Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công tác thăm dò.

### **Chương 5: Tổ chức thi công**

Trong chương này trình bày cách thức tổ chức, trình tự thực hiện, phương pháp, tiến độ thi công các hạng mục thăm dò để đạt được hiệu quả thăm dò cao và tránh lãng phí.



## **Chương 6: Dự toán khối lượng và kinh phí thăm dò**

(Bảng tổng hợp khối lượng hạng mục thăm dò và dự toán kinh phí thực hiện).

### **Các Phụ lục kèm theo đề án:**

1. Quyết định đầu tư, phê duyệt dự án khả thi (đối với các dự án đầu tư); Văn bản của các cơ quan có thẩm quyền có liên quan tới việc thăm dò, khai thác nước (đối với các trường hợp khai thác không thuộc dự án đầu tư).
2. Cột địa tầng các lỗ khoan thăm dò, giếng khai thác, biểu phân tích chất lượng nước đã có trong khu vực.
3. Sơ đồ vị trí công trình thăm dò tỷ lệ 1: 25.000 - 1: 10.000 hoặc lớn hơn.
4. Sơ đồ cột địa tầng và dự kiến kết cấu lỗ khoan thăm dò (hoặc lỗ khoan thăm dò kết hợp lắp đặt giếng khai thác).

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
.....(1)**

*(Đối với công trình có lưu lượng từ 3000 m<sup>3</sup> / ngày đêm trở lên)*

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình thăm dò, địa điểm và quy mô thăm dò.

**Mở đầu:**

- Tên tổ chức/cá nhân xin phép thăm dò, khai thác nước dưới đất; lý do lập đề án thăm dò nước dưới đất (yêu cầu nước, mục đích khai thác, sử dụng nước, hiện trạng cấp nước, hiện trạng nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất trong khu vực...).

- Cơ sở xây dựng đề án (cơ sở pháp lý để lập đề án: quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt báo cáo khả thi các dự án đầu tư liên quan đến thăm dò, khai thác nước dưới đất của cấp có thẩm quyền; cơ sở kỹ thuật: tài liệu địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn... sử dụng để lập đề án)

- Mục tiêu của đề án (thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất phục vụ xây dựng hệ thống cấp nước cho.... với lưu lượng..... m<sup>3</sup>/ngày).

- Luận chứng chọn khu vực thăm dò, diện tích thăm dò và tầng chứa nước dự kiến thăm dò, khai thác.

- Tên đơn vị tư vấn, lập đề án thăm dò nước dưới đất (nếu có).

**Chương 1: Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực thăm dò**

1. Vị trí địa lý

2. Đặc điểm địa hình địa mạo

3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

4. Đặc điểm mạng giao thông

5. Đặc điểm phân bố dân cư, cơ sở kinh tế - xã hội trong vùng.

*(Khi mô tả đặc điểm địa hình địa mạo, khí tượng thủy văn cần đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này đến việc hình thành nguồn nước dưới đất và trữ lượng khai thác nước dưới đất)*

**Chương 2: Lịch sử nghiên cứu địa chất thủy văn khu vực thăm dò**

(Tóm tắt lịch sử nghiên cứu địa chất, địa chất thủy văn của khu vực)

**Chương 3: Đặc điểm địa chất khu vực thăm dò**

(Trình bày các nét cơ bản về lịch sử phát triển địa chất; đặc điểm địa tầng, kiến tạo, magma khu vực thăm dò.)

**Chương 4: Đặc điểm địa chất thủy văn và hiện trạng khai thác nước dưới đất khu vực thăm dò**

- Khái quát đặc điểm địa chất thủy văn của toàn vùng (vùng rộng), (bao gồm: các tầng chứa nước, các tầng cách nước, diện phân bố, chiều sâu phân bố, bề dày tầng chứa nước, đặc điểm động thái, các nguồn cấp, vùng cấp, vùng thoát, chất lượng nước).

- Đặc điểm địa chất thủy văn khu vực thăm dò (diện tích thăm dò):

+ Mô tả chi tiết đặc điểm các tầng chứa nước, bao gồm: diện tích phân bố, chiều sâu phân bố, bề dày, thành phần thạch học, chiều sâu mực nước, đặc tính chứa nước, dẫn nước (các số liệu thông số địa chất thủy văn của từng tầng).

+ Đặc trưng về thủy động lực và động thái nước dưới đất của từng tầng chứa nước.

+ Nguồn cung cấp, vùng cấp, vùng thoát, hướng vận động, quan hệ của nước dưới đất với nước mặt, nước mưa và với các tầng chứa nước khác; các biên thủy động lực của nước dưới đất.

+ Chất lượng nước của từng tầng chứa nước (khi mô tả chất lượng nước của các tầng chứa nước cần nêu đầy đủ về các phương diện: thành phần hóa học, yếu tố nhiễm bẩn, vi trùng và các nguyên tố vi lượng độc hại, so sánh đối chiếu với tiêu chuẩn Việt Nam đối với nguồn nước cấp; trong đó mô tả kỹ đặc điểm chất lượng nước của tầng chứa nước dự kiến thăm dò).

+ Các lớp thấm nước yếu và cách nước trong khu vực thăm dò (nội dung mô tả bao gồm: diện tích phân bố, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần thạch học, thành phần chất hữu cơ, tính chất thấm).

- Đánh giá trữ lượng động tự nhiên của vùng, (đặc biệt là của tầng dự định thăm dò, khai thác qua các tài liệu đã có).

### **Chương 5: Dự kiến các sơ đồ khai thác - Tính toán dự báo mực nước hạ thấp**

1. Tính toán lưu lượng, số lượng giếng và dạng công trình khai thác:
2. Bố trí công trình khai thác:
3. Các điều kiện biên và các thông số tính trữ lượng (thông số ĐCTV):
4. Tính toán trữ lượng, dự báo mực nước hạ thấp:

- Sơ đồ hóa trường thấm.

- Chọn phương pháp tính trữ lượng: (cơ sở chọn phương pháp tính trữ lượng, mục tiêu trữ lượng, đặc tính thủy động lực của tầng chứa nước và phương pháp đánh giá trữ lượng).

- Tính toán dự báo mực nước hạ thấp theo các sơ đồ bố trí công trình dự kiến và theo các phương pháp được lựa chọn (trường hợp cấu trúc địa chất thủy văn phức tạp, khu vực đã có nhiều công trình khai thác thì phải sử dụng phương pháp mô hình để tính toán trữ lượng).

### **Chương 6: Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò**

1. Luận chứng chọn sơ đồ bố trí công trình thăm dò và dự kiến phương pháp tính trữ lượng.

2. Thiết kế nội dung, khối lượng công tác thăm dò.

*(Nội dung, khối lượng các hạng mục công tác thăm dò thiết kế trong đề án thăm dò phụ thuộc vào điều kiện địa chất thủy văn, mức độ nghiên cứu địa chất thủy văn ở từng vùng, từng khu vực và mục tiêu trữ lượng đặt ra).*

Các hạng mục công tác thăm dò chủ yếu bao gồm:

- Thu thập tài liệu
- Công tác đo vẽ địa chất, địa chất thủy văn (tỷ lệ 1: 25.000)
- Công tác điều tra hiện trạng khai thác
- Công tác địa vật lý trên mặt và trong lỗ khoan (Karota)
- Công tác khoan thăm dò và kết cấu giếng (*thiết kế số lượng lỗ khoan, vị trí, chiều sâu, cấu trúc lỗ khoan, phương pháp khoan, kết cấu giếng...*). Trường hợp thăm dò kết hợp lắp đặt giếng khai thác thì phải bổ sung thêm hạng mục khoan và kết cấu giếng khai thác.
- Công tác trắc địa.
- Công tác thí nghiệm thăm (mức, đổ nước thí nghiệm, bơm hút nước thí nghiệm: đơn, chùm, bơm giạt cấp; thời gian bơm; chế độ quan trắc...).
- Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu đất, mẫu nước.
- Công tác quan trắc động thái nước dưới đất.
- Công tác trám lấp lỗ khoan.
- Công tác tổng hợp tài liệu và viết báo cáo kết quả thăm dò.

(Tất cả các hạng mục thăm dò thiết kế trong đề án đều phải nêu rõ mục tiêu, phương pháp, khối lượng, trình tự tiến hành).

(Bảng tổng hợp nội dung, khối lượng công tác thăm dò).

### **Chương 7: Tổ chức thi công**

(Trình bày cách thức tổ chức, trình tự thực hiện, phương pháp, tiến độ thi công các hạng mục thăm dò để đạt được hiệu quả thăm dò cao và tránh lãng phí).

### **Chương 8: Dự toán khối lượng - kinh phí thăm dò**

Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục thăm dò và kinh phí thực hiện.

#### **Các Phụ lục kèm theo đề án:**

1. Quyết định đầu tư, phê duyệt dự án khả thi (đối với các dự án đầu tư); Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có liên quan tới việc thăm dò, khai thác nước (đối với các trường hợp khai thác không thuộc dự án đầu tư).
2. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất tỷ lệ 1: 50.000 hoặc 1: 25.000.
3. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1: 50.000 hoặc 1: 25.000.
4. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò tỷ lệ 1: 25.000.
5. Phiếu hình trụ lỗ khoan thăm dò, khai thác nước, phiếu kết quả phân tích chất lượng nước đã có trong khu vực.
6. Sơ đồ thiết kế lỗ khoan thăm dò, hoặc giếng thăm dò kết hợp lắp đặt giếng khai thác.

Mẫu số 04/NĐĐ

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**THIẾT KẾ  
GIẾNG THĂM DÒ - KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
.....(1)**

*(Đối với công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup> / ngày đêm)*

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng giếng thiết kế.

**Mở đầu:**

Nêu tên tổ chức/cá nhân xin phép thăm dò, khai thác nước dưới đất; lý do thiết kế giếng và xin phép thăm dò, khai thác nước dưới đất (*yêu cầu nước của tổ chức/cá nhân xin phép, hiện trạng hệ thống cấp nước trong khu vực, hiện trạng nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất và hiện trạng khai thác, sử dụng nước trong khu vực...*); tên tổ chức/cá nhân thiết kế và thi công lắp đặt giếng...

**I. Lựa chọn nguồn nước:**

1. Cơ sở chọn tầng chứa nước dự kiến thăm dò - khai thác: (*Nêu sơ lược đặc điểm nguồn nước dưới đất, các tầng chứa nước trong khu vực; hiện trạng các giếng khai thác trong khu vực: chiều sâu giếng, đặc điểm chất lượng nước nước, cột địa tầng giếng khai thác trong khu vực (nếu có).*)

2. Dự kiến vị trí giếng thăm dò - khai thác: (*vị trí giếng, tọa độ, khoảng cách đến các giếng gần nhất, các nguồn gây nhiễm bản (nếu có)...*).

**II. Thiết kế giếng thăm dò - khai thác:**

1. Tính toán, lựa chọn đường kính giếng thăm dò - khai thác, lựa chọn đường kính lỗ khoan:

2. Lựa chọn cấu trúc giếng :

- Đường kính, chiều dài các đoạn ống chống, ống lọc:  
- Loại ống chống, ống lọc (*ống thép thông thường, Inox, nhựa... Riêng đối với ống nhựa cần phải nêu rõ chiều dài thành ống, loại ống, nơi sản xuất*).

- Vật liệu chèn và quy trình chèn, trám xung quanh giếng khoan.

3. Phương pháp khoan, trình tự khoan: (*mô tả trình tự, phương pháp khoan thăm dò, khoan doa mở rộng đường kính....*).

4. Phương pháp, trình tự kết cấu giếng khai thác và phát triển giếng:

**III. Bơm hút nước:**

1. Bơm rửa: (*loại máy bơm, công suất; thời gian bơm...*)

2. Bơm thí nghiệm: (*loại máy bơm, công suất máy bơm, thời gian bơm, thời gian quan trắc mực nước, lưu lượng, chế độ quan trắc....*)

**IV. Lấy mẫu và phân tích mẫu nước:**

- Số mẫu, loại mẫu và chỉ tiêu phân tích...

**V. Thời gian, tiến độ thực hiện:****VI. Dự toán kinh phí thực hiện:**

Bảng dự toán khối lượng và kinh phí.

**Các Phụ lục kèm theo:**

1. Sơ đồ bố trí giếng thăm dò - khai thác tỷ lệ 1: 5.000 - 1: 10.000

2. Hình vẽ cột địa tầng và thiết kế giếng thăm dò - khai thác nước dưới đất.

Mẫu số 05/NDĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
KHAİ THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:** .....(1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1 Tên tổ chức/cá nhân .....(2)

1.2. Địa chỉ: .....(3)

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**2. Lý do đề nghị cấp phép:**

.....

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

3.1. Mục đích khai thác, sử dụng .....(4)

3.2. Tầng chứa nước khai thác..... (hoặc mạch lộ/hành lang/hang động .....)

3.3. Vị trí công trình khai thác: .....(5)

3.4. Số giếng khai thác:..... (hoặc số mạch/hành lang/hang động khai thác)

3.5. Tổng lượng nước khai thác: ..... (m<sup>3</sup>/ngày đêm)

3.6. Chế độ khai thác: ..... (giờ/ngày đêm)

Số hiệu, vị trí và thông số cụ thể của từng giếng khai thác cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)
	X	Y			Từ	Đến		

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

.....(6)

(Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố .....(7)



Đề nghị (*cơ quan cấp phép*) xem xét, cấp giấy phép cho (*tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*).

(*tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Xác nhận của UBND xã, phường**  
(*đối với tổ chức/cá nhân không có tư cách pháp nhân và con dấu*)

**Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép**  
*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

### HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh (theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, số Chứng minh nhân dân, ngày và nơi cấp, cơ quan cấp; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng, năm thành lập, số và ngày cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(3) Trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân đề nghị cấp phép.

(4) Ghi cụ thể mục đích khai thác, sử dụng nước, ví dụ: cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, tưới, khai khoáng, nuôi trồng thủy sản,...; Nếu cấp nước cho nhiều mục đích thì nêu cụ thể lượng nước cấp cho từng mục đích sử dụng.

(5) Ghi rõ vị trí công trình khai thác (thôn/ấp..... xã/phường..... huyện/quận..... tỉnh/thành phố), thuộc phạm vi đất được giao, được thuê hoặc được sử dụng để đặt công trình khai thác.

(6) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ.

(7) Tổ chức/cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố nơi đặt công trình thăm dò khai thác nước (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**Ghi chú:** Hồ sơ đề nghị cấp phép gửi tới Cục Quản lý tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; gửi tới Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh/thành phố.

(theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

Mẫu số 06/NĐĐ

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
.....(1)**

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình khai thác, địa điểm và quy mô khai thác.

**Mở đầu:**

- Nêu tên chủ đề án, giấy phép thăm dò nước dưới đất số....., được cấp ngày..... tháng..... năm....., cơ quan cấp phép.....; bắt đầu thi công thăm dò ngày..... tháng..... năm....., kết thúc công tác thăm dò ngày..... tháng..... năm.....; kết quả thăm dò (*nêu tóm tắt kết quả thăm dò: trữ lượng khai thác được đánh giá, phê duyệt.....; kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước.....*).

- Mục đích khai thác nước (*cấp nước cho ăn uống sinh hoạt / công nghiệp / tưới; nếu cấp cho ăn uống sinh hoạt thì cấp cho bao nhiêu người, cấp cho công nghiệp thì công nghiệp gì; cấp cho tưới thì diện tích tưới là bao nhiêu, loại cây trồng.....*).

- Tổng lượng nước yêu cầu/tháng hoặc năm....; lưu lượng trung bình.... m<sup>3</sup>/ngày đêm; lưu lượng lớn nhất.... m<sup>3</sup>/ngày đêm; chế độ khai thác... giờ/ngày.

- Các văn bản pháp lý của cơ quan Nhà nước cho phép xây dựng công trình khai thác nước...

- Đơn vị tư vấn, lập đề án và thiết kế công trình khai thác nước....

**I. Đặc điểm các tầng chứa nước trong khu vực**

- Chiều sâu, chiều dày các tầng chứa nước...

- Đặc điểm thấm nước, dẫn nước và các thông số của các tầng chứa nước qua tài liệu báo cáo kết quả thăm dò nước dưới đất...

**II. Hiện trạng khai thác nước dưới đất và các nguồn nhiễm bẩn trong khu vực**

1. Nêu tóm tắt hiện trạng khai thác trong khu vực: vị trí công trình, số lượng giếng, lưu lượng khai thác, mực nước hạ thấp, chế độ khai thác, thời gian khai thác, tầng chứa nước khai thác, cấu trúc giếng khai thác...

2. Hiện tượng biến đổi mực nước, chất lượng nước, sụt lún đất do công trình khai thác gây ra trong khu vực (nếu đã có).

3. Các nguồn thải, chất thải có khả năng gây ô nhiễm trong khu vực: vị trí, loại chất thải, lượng chất thải và phương thức thải chất thải.

**III. Dự báo mực nước hạ thấp và tác động môi trường**

1. Tính dự báo mực nước hạ thấp do công trình dự kiến khai thác gây ra cho các công trình đang khai thác xung quanh; xác định lưu lượng và mực nước hạ thấp hợp lý.

2. Đánh giá khả năng nhiễm bẩn và xác định đối phòng hộ vệ sinh, thiết kế các biện pháp tiêu thoát nước khu vực công trình khai thác (với công trình có quy mô từ 3000m<sup>3</sup>/ngày trở lên).

3. Đánh giá tác động của công trình khai thác đến môi trường xung quanh như: sụt lún đất, sự thay đổi chất lượng nước, dòng mặt (với công trình có quy mô từ 3000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên).

#### **IV. Thiết kế công trình khai thác nước dưới đất**

1. Yêu cầu nước và chế độ dùng nước (xây dựng biểu đồ dùng nước)

2. Chọn tầng chứa nước và sơ đồ bố trí hệ thống giếng khai thác nước:

- Cơ sở chọn tầng chứa nước khai thác.....;

- Xác định các thông số của giếng (*lưu lượng, mực nước tĩnh, mực nước động*), số lượng giếng khoan và sơ đồ bố trí giếng khoan...;

3. Xác định, lựa chọn kết cấu giếng, quy trình thi công giếng: Đường kính giếng, chiều sâu giếng, đoạn cách ly, phương pháp cách ly nước mặt và nước dưới đất; chiều dài đoạn đặt ống lọc, kích thước và loại ống lọc, ống chống (*nêu rõ cơ sở lựa chọn*); vật liệu chèn, cấp phối, bê dày lớp sỏi chèn; trình tự thi công kết cấu giếng, phát triển giếng (*kèm theo hình vẽ thiết kế cấu trúc giếng khai thác*).

4. Xác định chế độ kiểm tra, bảo dưỡng và bơm rửa giếng khoan khai thác.

5. Thiết kế công tác quan trắc động thái nước dưới đất và đối bảo vệ vệ sinh.

- Xác định chỉ tiêu quan trắc (*mực nước, lưu lượng, chất lượng nước*), chế độ quan trắc tại các giếng khai thác.

- Xác định phạm vi các đối bảo vệ vệ sinh công trình khai thác.

- Đối với những công trình khai thác nước dưới đất có lưu lượng từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày trở lên cần phải thiết kế hệ thống giếng quan trắc của bãi giếng. Nội dung thiết kế gồm:

+ Xác định vị trí giếng quan trắc, tầng chứa nước quan trắc, chỉ tiêu quan trắc, chế độ quan trắc, thiết bị quan trắc.

+ Kết cấu giếng quan trắc.

#### **V. Lựa chọn công nghệ xử lý nước**

(luận chứng lựa chọn công nghệ xử lý nước và mô tả dây truyền công nghệ xử lý nước).

##### **Các Phụ lục kèm theo Đề án:**

1. Bản đồ địa chất thủy văn khu vực tỷ lệ 1: 25000 - 1: 50 000 (nếu khu vực khai thác đã có các loại bản đồ này).

2. Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác (trên đó thể hiện: các giếng dự kiến khai thác, các giếng đã có, khu dân cư, nguồn gây ô nhiễm; hệ thống sông, hồ, kênh rạch...).

3. Bản vẽ thiết kế giếng khai thác (địa tầng, kết cấu giếng khoan dự kiến).

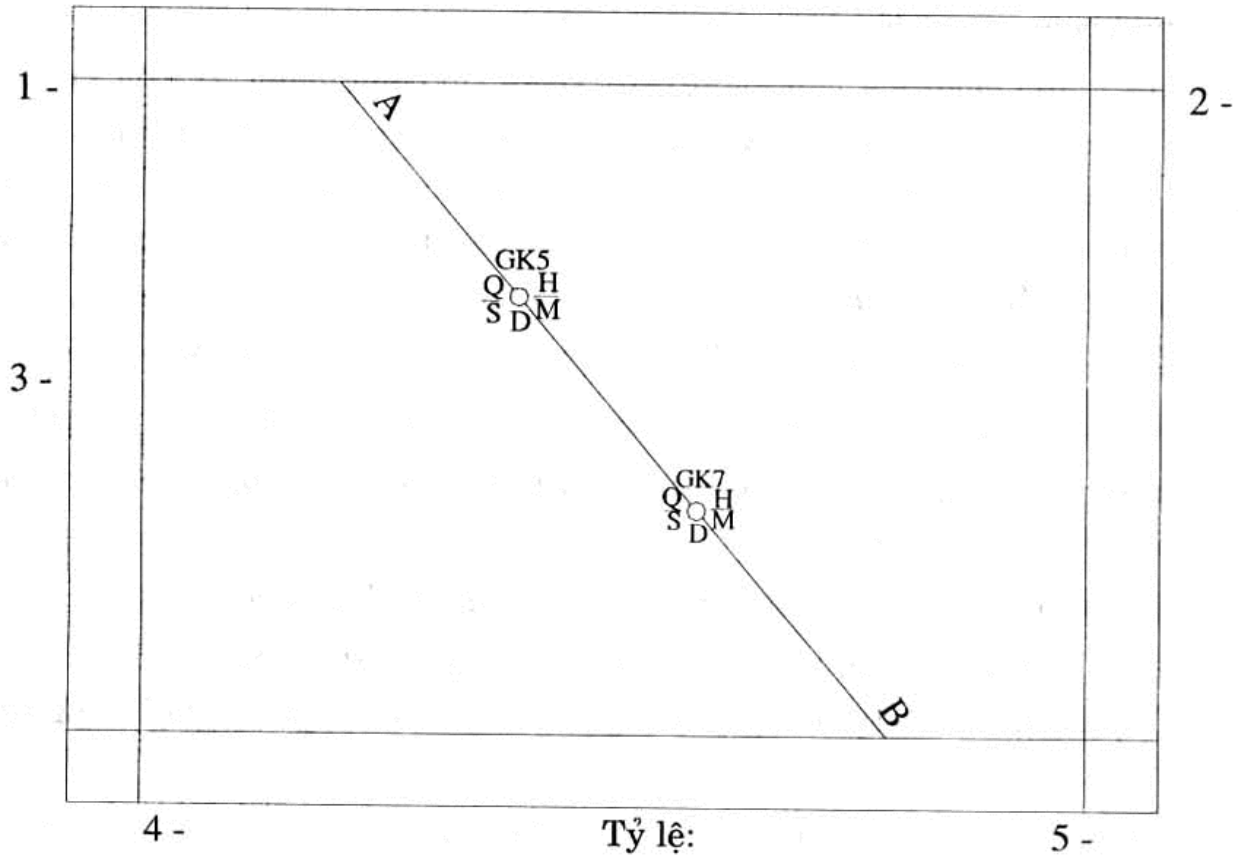
4. Tài liệu bơm nước thí nghiệm tại các giếng thăm dò và khai thác trong vùng.

5. Kết quả phân tích chất lượng nước (chỉ tiêu hóa học, vi trùng).

(Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo đề án)

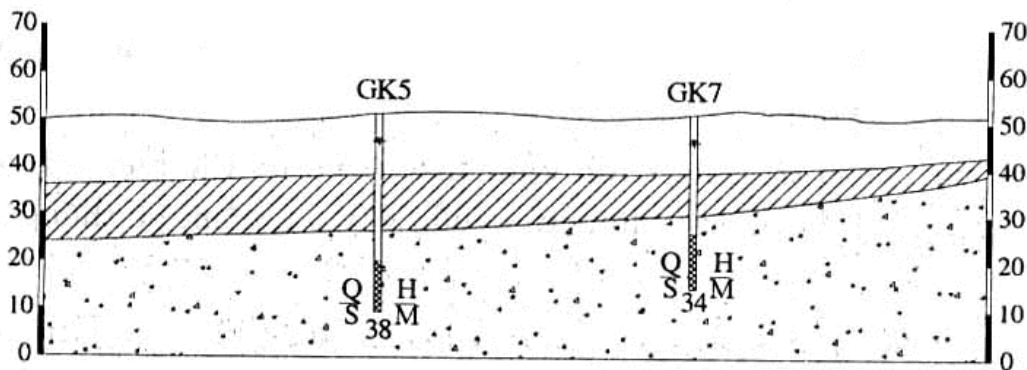
### BẢN ĐỒ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH Khai thác nước dưới đất

Khu vực.....



### MẶT CẮT ĐỊA CHẤT THỦY VĂN TUYẾN AB

Tỷ lệ:.....



09689087

Vị trí các Mục 1, 2, 3, 4, 5 trên Bản đồ thể hiện các nội dung sau:

**1. Tọa độ và cấu trúc các giếng khoan:**

(kể cả các giếng khoan dự phòng và lỗ khoan quan trắc)

Số thứ tự	Số hiệu GK	Tọa độ giếng		Ống chống			Ống lọc			Ống lắng		
		X	Y	φ mm	từ (m)	đến (m)	φ mm	từ (m)	đến (m)	φ mm	từ (m)	đến (m)

**2. Bản đồ này là phụ chương kèm theo Quyết định cho phép khai thác nước dưới đất số..... ngày..... tháng..... năm....., do (tên cơ quan cấp phép) cấp cho (tên chủ giấy phép).**

- Công trình khai thác này gồm.....giếng khoan/mét khoan; khai thác nước trong tầng .... (tên tầng chứa nước).

- Các giếng khai thác nằm trong giới hạn..... m<sup>2</sup>; đối bảo vệ vệ sinh được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4.... có tọa độ được thể hiện trên bản đồ này.

- Các giếng được phép khai thác có thông số như sau:

Số thứ tự	Số hiệu giếng	Chiều sâu giếng (m)	Tọa độ		Giới hạn khai thác			
			X	Y	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)	Hạ thấp mực nước (m)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Ghi chú

- Thời hạn được phép khai thác..... năm (từ năm..... đến năm.....).

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Tên cơ quan cấp phép)

(Thủ trưởng ký tên, đóng dấu)

**3. Chỉ dẫn:**

Q - lưu lượng khai thác, (l/s hoặc m<sup>3</sup>/ngày đêm).

S - hạ thấp mực nước, (m).

H - chiều sâu mực nước tĩnh, (m).

M - tổng độ khoáng hóa, (g/l).

..... đường giao thông, hệ thống sông, hồ, bãi thải.....

**4. - Người thành lập.....**

- Người kiểm tra.....

**5. Tên chủ giấy phép: (Họ tên Thủ trưởng, ký tên, đóng dấu).**

Mẫu số 07/NĐĐ

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

(Trang bìa trong)

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THĂM DÒ ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG**  
**KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

.....(1)

(Đối với công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup> / ngày đêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup> / ngày đêm)

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
Ký, (đóng dấu nếu có)

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  
Ký, đóng dấu

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình thăm dò, địa điểm và quy mô thăm dò.

## Mở đầu:

Nêu tóm tắt: cơ sở pháp lý của việc thăm dò nước dưới đất (*các quyết định đầu tư, phê duyệt dự án khả thi, quyết định phê duyệt đề án thăm dò và giấy phép thăm dò do cơ quan có thẩm quyền cấp*); mục đích thăm dò, phạm vi thăm dò, tầng chứa nước thăm dò, thời gian thi công thăm dò, thời gian kết thúc; đơn vị thi công thăm dò; cơ sở tài liệu lập báo cáo và đơn vị lập báo cáo....

## Chương 1: Sơ lược điều kiện địa lý tự nhiên khu vực thăm dò

1. Vị trí địa lý
2. Địa hình, địa mạo
3. Khí tượng, thủy văn
4. Dân sinh - kinh tế.

## Chương 2: Khối lượng các hạng mục công tác thăm dò đã thực hiện

1. Công tác điều tra, khảo sát thực địa:
2. Công tác khoan và kết cấu giếng:
3. Công tác bơm rửa và hút nước thí nghiệm:
4. Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu:

.....

*(mô tả khối lượng, chất lượng từng hạng mục công tác thăm dò đã thực hiện theo đề án được phê duyệt).*

## Chương 3: Đặc điểm địa chất thủy văn khu vực thăm dò

1. Mô tả đặc điểm chung các tầng chứa nước trong khu vực: diện tích, chiều sâu phân bố, thành phần thạch học, đặc tính chứa nước, dẫn nước, chiều sâu mực nước, biến đổi mực nước, chất lượng nước; các lớp thấm nước yếu và cách nước: diện tích, chiều sâu phân bố, thành phần thạch học, thành phần hạt, đánh giá mức độ cách nước.

2. Đánh giá mức độ chứa nước qua tài liệu bơm hút nước thí nghiệm.
3. Chất lượng nước dưới đất và nước mặt.

## Chương 4: Tính toán trữ lượng khai thác nước dưới đất

1. Tính thông số địa chất thủy văn theo tài liệu hút nước.
  2. Tính toán hiệu suất giếng theo tài liệu bơm giặt cấp (nếu có bơm giặt cấp).
  3. Dự kiến sơ đồ khai thác và tính trữ lượng khai thác:
- + Hiện trạng khai thác nước



- + Lựa chọn lưu lượng giếng khai thác
- + Bố trí công trình khai thác
- + Tính toán, dự báo mực nước hạ thấp tại các giếng khai thác dự kiến và các giếng đang khai thác xung quanh.

### **Chương 5: Đánh giá chất lượng nước và dự báo biến đổi chất lượng nước**

1. Đánh giá chất lượng nước về các mặt vật lý, hóa học, vi sinh, nhiễm bẩn.
2. Đánh giá tác động của các hoạt động kinh tế tới chất lượng nguồn nước dưới đất và ảnh hưởng của việc khai thác nước tới môi trường (như xâm nhập mặn, gia tăng nhiễm bẩn...).

#### **Kết luận và kiến nghị:**

- Kết luận về số lượng và chất lượng nguồn nước: *(theo mục tiêu trữ lượng và chất lượng đặt ra trong đề án)*.
- Phân cấp trữ lượng khai thác:
- Kiến nghị sơ đồ khai thác, lưu lượng giếng, chế độ, thời gian khai thác và các chỉ tiêu chất lượng nước cần xử lý, đối bảo vệ vệ sinh....

#### **Các Phụ lục kèm theo báo cáo:**

1. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn khu vực tỷ lệ 1: 50.000 - 1: 25.000
2. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò nước dưới đất tỷ lệ 1: 25.000 - 1: 10.000 hoặc lớn hơn.
4. Hình trụ các lỗ khoan thăm dò, quan trắc.
5. Kết quả hút nước thí nghiệm và quan trắc mực nước.
6. Kết quả phân tích chất lượng nước.
7. Kết cấu giếng khai thác và kết quả bơm giạt cấp nếu việc thăm dò có kết hợp lắp đặt giếng khai thác.
8. Kết quả đo địa vật lý (nếu có).

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ THĂM DÒ ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG  
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

.....(1)

*(Đối với công trình có lưu lượng từ 3000 m<sup>3</sup> / ngày đêm trở lên)*

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm....

(1) Ghi tên công trình thăm dò, địa điểm và quy mô thăm dò.

**Mở đầu:**

Nêu tóm tắt cơ sở pháp lý của việc thăm dò nước dưới đất (các quyết định đầu tư, phê duyệt dự án khả thi, quyết định phê duyệt đề án thăm dò và giấy phép thăm dò do cơ quan có thẩm quyền cấp), yêu cầu nước, mục đích thăm dò, phạm vi thăm dò, tầng chứa nước thăm dò, thời gian thi công thăm dò, thời gian kết thúc, đơn vị thi công; cơ sở tài liệu để lập báo cáo...

**Chương 1: Điều kiện địa lý tự nhiên vùng thăm dò**

1. Vị trí địa lý:
2. Địa hình, địa mạo:
3. Khí tượng, thủy văn:
4. Giao thông:
5. Đặc điểm dân cư - kinh tế xã hội:

**Chương 2: Khối lượng các hạng mục thăm dò đã thực hiện**

1. Công tác thu thập tài liệu:
2. Công tác đo vẽ địa chất, địa chất thủy văn:
3. Công tác trắc địa:
4. Công tác địa vật lý:
5. Công tác khoan và kết cấu lỗ khoan:
6. Công tác bơm; thí nghiệm thấm:
7. Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu (mẫu đất, mẫu nước):
8. Công tác quan trắc động thái:

*(mô tả khối lượng, chất lượng, hiệu quả từng hạng mục công tác thăm dò đã thực hiện theo đề án được phê duyệt).*

**Chương 3: Đặc điểm địa chất khu vực thăm dò**

1. Địa tầng:

Mô tả đặc điểm các phân vị địa tầng trong khu vực, diện phân bố, bề dày, thế nằm, thành phần đất đá, quan hệ giữa các phân vị địa tầng...

2. Kiến tạo:

Đặc điểm cấu tạo, kiến tạo: các yếu tố về cấu tạo (thế nằm của các lớp đất đá, các uốn nếp), các đứt gãy kiến tạo (đặc điểm phân bố, biên độ, hướng dốc, góc dốc, đới phá hủy...)

3. Macma: đặc điểm chính về diện phân bố, thành phần, cấu tạo.

**Chương 4: Đặc điểm địa chất thủy văn khu vực thăm dò**

Mô tả đặc điểm chung về điều kiện địa chất thủy văn, các tầng chứa nước, cách nước trong khu vực thăm dò:

1. Các tầng chứa nước: (mô tả các tầng chứa nước theo thứ tự từ trên xuống)
  - Diện tích, chiều sâu phân bố, bề dày, chiều sâu mực nước, thành phần thạch học, đặc tính chứa, dẫn nước, các thông số địa chất thủy văn, thành phần hóa học của nước...
  - Đặc điểm thủy động lực và động thái nước dưới đất của từng tầng chứa nước và của tầng chứa nước chính.
  - Nguồn cung cấp, vùng cấp, vùng thoát, hướng vận động, quan hệ của nước dưới đất với nước mặt, nước mưa và với các tầng chứa nước khác; quy luật biến đổi mực nước; các biên thủy động lực của nước dưới đất và các yếu tố động thái khác.

## 2. Các lớp thấm nước yếu và cách nước:

Diện tích, chiều sâu phân bố, chiều dày, thành phần thạch học, tính chất thấm (hệ số thấm)...

## **Chương 5: Tính toán thông số địa chất thủy văn**

1. Tính toán các thông số địa chất thủy văn theo tài liệu hút nước thí nghiệm:
2. Tính toán hiệu suất giếng theo tài liệu bơm giạt cấp (*nếu thăm dò có kết hợp lắp đặt giếng khai thác*).

## **Chương 6: Dự kiến sơ đồ khai thác và tính toán trữ lượng khai thác**

1. Hiện trạng khai thác nước dưới đất trong khu vực:
2. Lựa chọn lưu lượng và dạng công trình khai thác:
3. Bố trí công trình khai thác:
4. Các điều kiện biên và các thông số tính trữ lượng:
5. Tính toán trữ lượng:
  - Sơ đồ hóa trường thấm:
  - Lựa chọn phương pháp tính trữ lượng: cơ sở chọn phương pháp tính trữ lượng (mục tiêu trữ lượng, đặc tính thủy động lực, phương pháp đánh giá trữ lượng):
    - Tính toán trữ lượng động, trữ lượng tĩnh:
    - Tính toán trữ lượng khai thác theo các sơ đồ bố trí công trình dự kiến và theo các phương pháp được lựa chọn:

## **Chương 7: Đánh giá chất lượng nước**

- Đánh giá chất lượng nước nước mặt, chất lượng nước dưới đất thuộc các tầng chứa nước, đặc biệt là của tầng chứa nước khai thác về các phương diện vật lý, hóa học, vi sinh, nhiễm bẩn; so sánh với tiêu chuẩn Việt Nam về nguồn nước cấp cho ăn uống sinh hoạt và các nhu cầu khác của hộ dùng nước. Tính toán dự báo biến đổi chất lượng nước.

## **Chương 8: Đánh giá tác động môi trường**

1. Đánh giá tác động của các hoạt động kinh tế tới chất lượng nguồn nước dưới đất.
2. Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước tới môi trường; dự báo xâm nhập mặn, gia tăng nhiễm bẩn, sụt lún đất (nếu có).

## **Chương 9. Dự kiến xếp cấp trữ lượng**

1. Dự kiến xếp cấp trữ lượng:
2. Kết luận và kiến nghị:
  - Kết luận về chất lượng, trữ lượng nguồn nước (theo mục tiêu trữ lượng, chất lượng đặt ra trong đề án).
  - Kiến nghị sơ đồ khai thác, lưu lượng giếng, đối bảo vệ vệ sinh, hệ thống giếng quan trắc...

### **Các Phụ lục kèm theo báo cáo:**

1. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất tỷ lệ 1: 50.000 hoặc 1: 25.000.
2. Bản đồ hoặc sơ đồ địa chất thủy văn khu vực tỷ lệ 1: 25 000 - 1: 10 000.
3. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò nước tỷ lệ 1: 25.000.
4. Hình trụ cột địa tầng các lỗ khoan.
5. Kết quả bơm hút nước thí nghiệm, thí nghiệm thấm và tính toán các thông số địa chất thủy văn.
6. Kết quả phân tích chất lượng nước (thành phần vật lý, hoá học, vi trùng, nhiễm bẩn), phân tích mẫu đất.
7. Phụ lục tính trữ lượng: Báo cáo mô hình (nếu tính trữ lượng bằng phương pháp mô hình); Sơ đồ tính trữ lượng, kết quả tính toán theo phương pháp giải tích hoặc thủy lực.
8. Báo cáo kết quả đo địa vật lý (nếu có), kết quả quan trắc động thái, trắc địa.
9. Kết cấu giếng khai thác và kết quả bơm giạt cấp nếu việc thăm dò có kết hợp lắp đặt giếng khai thác.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ THI CÔNG GIẾNG KHAI THÁC  
NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

.....(1)

*(Đối với công trình có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup> / ngày đêm)*

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng..../năm....

(1) Ghi tên công trình, địa điểm và lưu lượng giếng khai thác.

096889087

**Mở đầu:**

Nêu cơ sở thi công giếng thăm dò - lắp đặt giếng khai thác, vị trí giếng, tầng chứa nước thăm dò - khai thác; thời gian bắt đầu và kết thúc thi công; đơn vị thi công....

**1. Kết quả thi công thăm dò, lắp đặt giếng khai thác:**

- Mô tả trình tự quá trình khoan (*loại máy khoan, đường kính lỗ khoan, loại dụng cụ sử dụng, khoan thăm dò lấy mẫu, khoan doa mở rộng đường kính để lắp đặt giếng...*), địa tầng lỗ khoan (*thành phần thạch học đất đá, chiều dày các lớp, đặc biệt thành phần thạch học và chiều dày của tầng chứa nước khai thác*).

- Mô tả trình tự lắp đặt giếng, cấu trúc giếng (*chiều sâu giếng, đường kính, chiều dài đoạn ống chống, ống lọc, loại ống chống, ống lọc, chiều dày thành ống...*).

- Trình bày trình tự công tác bơm nước thí nghiệm: loại máy bơm, công suất máy, lưu lượng bơm, thời gian bơm, kết quả đo mực nước tĩnh, mực nước động và lưu lượng trong quá trình bơm; kết quả đo hồi phục, thời gian hồi phục....

- Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu nước: Thời điểm lấy mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu, chỉ tiêu phân tích và nơi phân tích mẫu...

**2. Tính toán, dự báo mực nước hạ thấp:**

- Trên cơ sở kết quả bơm nước thí nghiệm, kết quả phân tích chất lượng nước tiến hành:

- + Tính toán, dự báo mực nước hạ thấp (so sánh với mực nước hạ thấp cho phép).
- + Đánh giá chất lượng nguồn nước (các chỉ tiêu chính, theo mục đích sử dụng).
- + Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác tại giếng khai thác tới các giếng xung quanh (nếu có).

**3. Kết luận:** về khả năng khai thác nước dưới đất, lưu lượng khai thác của giếng, kiến nghị các chỉ tiêu chất lượng nước cần xử lý, biện pháp bảo vệ, phòng hộ vệ sinh khu vực giếng khai thác...

**Phụ lục kèm theo báo cáo:**

1. Sơ đồ vị trí giếng.
2. Hình vẽ cột địa tầng lỗ khoan và cấu trúc giếng khai thác.
3. Kết quả phân tích chất lượng nước: thành phần hóa học và vi trùng.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)

*(Trang bìa trong)*

**BÁO CÁO  
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
.....(1)**

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng.../năm....

(1) Ghi tên công trình, vị trí và lưu lượng khai thác nước dưới đất.



**Mở đầu:**

Nêu tóm tắt: tên chủ công trình..., vị trí công trình, tầng chứa nước khai thác, số lượng giếng, lưu lượng từng giếng, tổng lưu lượng của công trình, chế độ khai thác, mục đích sử dụng, đối tượng cấp nước, năm xây dựng vận hành, cấp có thẩm quyền cho phép xây dựng, đơn vị thi công lắp đặt giếng...

**I. Sơ lược đặc điểm tự nhiên, dân sinh - kinh tế khu vực khai thác**

1. Vị trí địa lý
2. Đặc điểm địa hình địa mạo
3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn
4. Đặc điểm dân cư - kinh tế xã hội.

**II. Sơ lược về đặc điểm địa chất thủy văn khu vực khai thác**

Nêu những nét khái quát về sự phân bố các tầng chứa nước, cách nước; đặc điểm tầng chứa nước khai thác như: thành phần thạch học, chiều sâu mực nước, mức độ chứa nước (*đánh giá độ chứa nước qua tài liệu bơm hút nước thí nghiệm, hoặc tài liệu khai thác*).

**III. Hiện trạng công trình khai thác**

1. Vị trí tọa độ, cao độ các giếng.
2. Cấu trúc các giếng khai thác
  - Chiều sâu, đường kính giếng;
  - Chiều sâu và đường kính các đoạn ống lọc, ống chống; loại vật liệu ống chống, ống lọc;
  - Chiều sâu phân bố lớp sỏi lọc, kích thước sỏi lọc;
  - Chiều sâu đoạn trám cách ly, loại vật liệu trám;
  - Loại máy bơm sử dụng: mã hiệu, công suất, chiều sâu đặt máy hoặc chiều sâu ống hút.

*(Trường hợp không có đủ số liệu về cấu trúc giếng thì ít nhất phải có số liệu về đường kính giếng, tầng chứa nước khai thác, chế độ khai thác, mực nước tĩnh, mực nước động mùa khô, mùa mưa).*

3. Lưu lượng khai thác của từng giếng và chế độ khai thác.
4. Công trình xử lý nước:
  - Hiện trạng chất lượng nước (thành phần hoá học, vi trùng, nhiễm bẩn).
  - Biện pháp, quy trình xử lý nước; chất lượng nước sau khi xử lý...

5. Hệ thống quan trắc và đối phòng hộ vệ sinh:

- Chế độ quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước tại các giếng khai thác.
- Phạm vi các đối bảo vệ vệ sinh công trình khai thác nước.

**IV. Tình hình khai thác nước**

1. Năm bắt đầu khai thác...

2. Biến đổi lưu lượng khai thác qua các thời kỳ.... (biểu đồ khai thác nước).

3. Hiện trạng khai thác hiện tại: lưu lượng các giếng, tổng lượng nước khai thác từng tháng, lưu lượng trung bình ngày, lưu lượng ngày lớn, nhỏ nhất.

4. Đối tượng cấp nước hiện tại:

5. Diễn biến mực nước: chiều sâu mực nước tĩnh, mực nước động qua các thời kỳ và hiện tại ở các giếng khai thác và các giếng quan trắc (nếu có).

**V. Đánh giá chất lượng nước và biến đổi môi trường**

1. Kết quả phân tích chất lượng nước qua các thời kỳ và hiện tại:

2. Đánh giá mức độ ổn định của chất lượng nước:

3. Đánh giá chất lượng nước cho mục đích sử dụng:

4. Đánh giá biến đổi môi trường (*như sụt lún mặt đất, gây rạn nứt các công trình xung quanh, mực nước hạ thấp quá mức, gia tăng nhiễm bẩn, xâm nhập mặn...* và đánh giá tác động của các hoạt động kinh tế ảnh hưởng tới số lượng và chất lượng nguồn nước khai thác).

**Kết luận và kiến nghị**

Kết luận về hiện trạng hoạt động của công trình, khả năng nguồn nước, chất lượng nước và ảnh hưởng của việc khai thác nước đến môi trường.....

Kiến nghị nội dung cấp phép.

.....

**Các Phụ lục kèm theo:**

1. Kết quả quan trắc mực nước, lưu lượng trong quá trình khai thác.
2. Kết quả phân tích chất lượng nước.
3. Sơ đồ vị trí giếng tỷ lệ 1: 5000 - 1: 10.000.
4. Bản vẽ cấu trúc giếng khai thác (nếu có).

Mẫu số 01/NM

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
Khai thác, sử dụng nước mặt**

**Kính gửi:** ..... (1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân ..... (2)

1.2. Địa chỉ ..... (3)

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**2. Lý do đề nghị cấp phép:****3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

3.1. Mục đích khai thác, sử dụng: ..... (4)

3.2. Nguồn nước khai thác, sử dụng:..... (5)

3.3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng:..... (6)

3.4. Công trình khai thác, sử dụng:

- Công trình đã có hay công trình dự kiến xây dựng: đã có/dự kiến ..... (7)

- Loại hình công trình: ..... (7)

3.5. Lượng nước yêu cầu khai thác, sử dụng:..... (8)

3.6. Chế độ khai thác, sử dụng: ..... (9)

3.7. Thời gian khai thác, sử dụng nước: ..... (10)

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

..... (10)

..... (10)

(Tổ chức / cá nhân đề nghị cấp phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố ..... (11)

09619087  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
LawSON \*

Đề nghị (cơ quan cấp phép) xem xét, cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt cho (tổ chức / cá nhân đề nghị cấp phép).

(Tổ chức / cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan./.

**Xác nhận của UBND xã, phường**

(Đối với tổ chức, cá nhân không có tư cách pháp nhân, con dấu)

.... ngày..... tháng..... năm.....

**Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu, nếu có)

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh (theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, số CMND, ngày và nơi cấp, cơ quan cấp; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày, tháng, năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

(3) Trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân đề nghị cấp phép.

(4) Ghi cụ thể mục đích khai thác, sử dụng nước (tưới, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, khai khoáng, phát điện, nuôi trồng thủy sản,... nếu cấp nước cho tưới thì phải ghi rõ diện tích tưới, loại cây trồng, vị trí khu vực tưới.

(5) Ghi tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao đề nghị được phép khai thác, sử dụng; trường hợp có chuyển nước giữa các sông cần ghi cả tên nguồn nước chuyển đi và tên nguồn nước tiếp nhận lượng nước chuyển sang.

(6) Nếu địa điểm đặt công trình khai thác, sử dụng nước (thôn/ấp, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố), tọa độ (theo hệ VN 2000) các góc của khu vực công trình, tọa độ (theo hệ VN 2000) các hạng mục công trình khai thác, sử dụng nước: tim cửa lấy nước, tim trạm bơm, tim đập chính, tim nhà máy thủy điện,...

(7) Loại hình công trình khai thác, sử dụng nước mặt, ví dụ: hồ chứa, đập dâng nước, đập tràn, cống lấy nước, kênh dẫn nước, trạm bơm nước,...

(8) Kê khai các đại lượng sau đối với từng mục đích khai thác, sử dụng:

- Lưu lượng lấy nước lớn nhất ( $m^3/s$ ), lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất theo ngày ( $m^3/ngày$  đêm) và theo năm ( $m^3/năm$ ) đối với khai thác, sử dụng nước phục vụ các mục đích không phải là thủy điện;
- Công suất lắp máy (KW) đối với thủy điện không có chuyển đổi dòng chảy;
- Công suất lắp máy (KW) và lưu lượng chuyển đổi dòng chảy ( $m^3/s$ ) đối với thủy điện có chuyển đổi dòng chảy.

(9) Ước tính lượng nước lấy lớn nhất trong từng tháng ( $m^3/tháng$ ) đối với khai thác, sử dụng nước phục vụ các mục đích không phải là thủy điện, lưu lượng xả nhỏ nhất ( $m^3/s$ ) sau công trình trong từng tháng đối với thủy điện.

(10) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ.

(11) Tổ chức, cá nhân sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đặt công trình khai thác, sử dụng nước mặt (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý Tài nguyên nước).

---

**Ghi chú:** Hồ sơ đề nghị cấp phép gửi tới Cục Quản lý tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường: gửi tới Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh/thành phố.

(theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

Mẫu số 02/NM

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

..... (1)

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
*Ký (đóng dấu, nếu có)*

**Đơn vị lập đề án**  
*Ký, đóng dấu*

**Địa danh, tháng...../năm.....**

(1) Ghi tên nguồn nước khai thác, sử dụng, tên dự án/công trình, địa điểm khai thác, sử dụng.

## HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ ÁN KHAİ THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

*(Xin cấp giấy phép trong trường hợp chưa có công trình khai thác, sử dụng)*

### Mở đầu

- Nguồn nước khai thác, sử dụng (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao) và địa điểm khai thác (thôn/ấp/đường, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).
- Sự cần thiết, căn cứ pháp lý của việc xin phép khai thác, sử dụng nước (nêu tên các văn bản pháp lý có liên quan như quyết định thành lập tổ chức, giấy đăng ký kinh doanh (nếu có), văn bản cho phép đầu tư, văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (nếu có), văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật,...).
- Sự phù hợp của việc khai thác, sử dụng nước với quy hoạch khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên nước của vùng, lưu vực sông (nêu tên các văn bản phê duyệt quy hoạch).
- Nguồn gốc các thông tin, tài liệu sử dụng để xây dựng đề án (tên tổ chức có tư cách pháp lý cung cấp các tài liệu về thăm dò, khảo sát địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn, khí tượng, chất lượng nước..., tên các báo cáo được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã được sử dụng để lập đề án như báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo thiết kế kỹ thuật...).

### I. Đặc điểm nguồn nước

1. Sơ lược về đặc điểm tự nhiên: mạng lưới sông suối, địa hình, khí tượng thủy văn.
2. Lượng và chế độ dòng chảy:
  - Thuyết minh số liệu dùng để đánh giá nguồn nước trong đề án: vị trí đo, số năm có số liệu quan trắc, chất lượng số liệu. (số liệu mực nước, lưu lượng nước của các trạm quan trắc tại vị trí công trình và ở thượng lưu, hạ lưu công trình).
  - Trình bày phương pháp tính toán, đánh giá nguồn nước được sử dụng trong đề án.
  - Lượng nước và sự biến đổi lượng nước trong thời kỳ nhiều năm (Mực nước, lưu lượng trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất năm).
  - Sự biến đổi của lượng nước theo các tháng trong năm (Mực nước, lưu lượng trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất của từng tháng trong thời kỳ quan trắc).
  - Chế độ triều, biên độ triều (đối với các công trình khai thác nước nằm trong vùng ảnh hưởng triều).
  - Những yếu tố ảnh hưởng đến lượng và chất lượng nguồn nước tại vị trí khai thác.

### 3. Chất lượng nguồn nước:

- Đánh giá chất lượng nguồn nước dựa trên số liệu đo chất lượng nước tại các trạm quan trắc gần nhất nằm phía thượng lưu và hạ lưu trong thời gian có số liệu quan trắc.

- Kết quả phân tích chất lượng nước cho mục đích sử dụng tại thời điểm xin cấp phép.

## II. Xác định nhu cầu nước.

1. Nhiệm vụ và quy mô phục vụ của công trình (diện tích tưới, số dân được cấp nước, vùng được cấp nước, công suất phát điện,...).

2. Phương pháp tính toán nhu cầu nước cho các mục đích sử dụng khác nhau: tưới, phát điện, cấp nước công nghiệp, cấp nước sinh hoạt,...

### 3. Kết quả tính toán nhu cầu nước.

a) Đối với khai thác, sử dụng nước phục vụ nông nghiệp:

- Đối với các công trình lấy nước: kết quả tính toán nhu cầu nước trong từng tháng của các năm điển hình (theo các tần suất thiết kế, năm nhiều nước, năm ít nước....).

- Đối với các công trình điều tiết nước: nêu nhu cầu tích nước, xả nước theo từng tháng của các năm điển hình.

b) Đối với khai thác, sử dụng nước để phát điện

- Nhu cầu tích nước, xả nước để phát điện theo từng tháng của các năm điển hình, theo các giờ trong ngày.

c) Khai thác sử dụng nước cho các mục đích khác

- Nhu cầu nước trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất trong từng tháng.

- Nhu cầu tích nước, xả nước, lấy nước vào các thời gian khác nhau.

- Các yêu cầu khác về diện tích mặt nước, lưu lượng, mực nước, độ sâu nước, chênh lệch mực nước... cho các mục đích khai thác, sử dụng.

d) Tổng hợp nhu cầu nước cho các mục đích sử dụng (đối với các công trình khai thác sử dụng nước phục vụ nhiều mục đích)

## III. Phương thức khai thác, sử dụng nước

1. Công trình khai thác, sử dụng nước

a) Vị trí công trình:

- Địa danh hành chính: thôn/ấp.... xã/phường..... huyện/quận..... tỉnh/thành phố.

- Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000):



Nêu tọa độ các hạng mục công trình chính: cửa lấy nước (tìm cửa lấy nước), trạm bơm (tìm nhà trạm), các tuyến đập (tìm đập), nhà máy thủy điện (tìm nhà máy)...

Tọa độ các góc khu vực công trình khai thác, sử dụng nước:

b) Loại hình công trình khai thác: (hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống và các loại hình khác)

- Lựa chọn vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: lý giải việc lựa chọn vị trí lấy nước, vị trí công trình khai thác, sử dụng nước.

- Mô tả cách thức khai thác, sử dụng nước bằng các hạng mục của công trình khai thác, sử dụng nước.

- Các thông số cơ bản của các công trình khai thác nước (hồ chứa, trạm bơm, kênh, đập dâng, đập tràn...).

- Trường hợp có chuyển nước từ sông này sang sông khác cần mô tả thêm về lưu vực sông tiếp nhận nước, lượng và phương thức chuyển nước.

- Mô tả biện pháp giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình: loại dụng cụ đo đạc, yếu tố đo đạc, chế độ đo đạc...

2. Chế độ khai thác, sử dụng:

- Mô tả quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật.

- Mô tả chế độ lấy nước, chế độ điều tiết nước của công trình.

#### **IV. Ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác**

1. Tác động tới nguồn nước

Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước tới số lượng, chất lượng nguồn nước và chế độ dòng chảy; mô tả việc xả nước thải: lượng, chất lượng nước xả thải, vị trí tiếp nhận nước xả thải trong thời hạn đề nghị cấp phép.

2. Tác động tới việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác trong lưu vực.

- Các công trình khai thác, sử dụng nước hiện có ở thượng lưu, hạ lưu công trình dự kiến.

- Ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước của công trình tới các công trình khai thác, sử dụng nước hiện có.

3. Tác động tới môi trường: Tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của việc khai thác, sử dụng nước.

#### **V. Các vấn đề khác liên quan đến việc đề nghị cấp phép khai thác sử dụng nước mặt (nếu có)**

## PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan tới việc xin phép khai thác, sử dụng nước: quyết định thành lập tổ chức, giấy đăng ký kinh doanh (nếu có), văn bản cho phép đầu tư, văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (nếu có), văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật, văn bản phê duyệt đánh giá tác động môi trường, văn bản phê duyệt quy hoạch liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước.

2. Các tài liệu đã sử dụng để lập đề án: Báo cáo nghiên cứu khả thi (thuyết minh chung và các thuyết minh chuyên đề có liên quan đến nguồn nước), báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo thiết kế kỹ thuật (các tập thiết kế kỹ thuật có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước, quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)...

....., ngày... tháng... năm.....

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
(Trang bìa trong)

**BÁO CÁO KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

..... (1)

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
*Ký (đóng dấu, nếu có)*

**Đơn vị lập báo cáo**  
*Ký, đóng dấu*

**Địa danh, tháng...../năm.....**

(1) Ghi tên công trình, tên nguồn nước khai thác, sử dụng, địa điểm khai thác, sử dụng.

## HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

*(Xin cấp giấy phép trong trường hợp đang có công trình khai thác, sử dụng)*

### Mở đầu

- Nhiệm vụ của công trình, căn cứ pháp lý của việc xin phép khai thác, sử dụng nước (tên các văn bản pháp lý có liên quan tới việc xin phép khai thác, sử dụng nước như quyết định thành lập tổ chức, giấy đăng ký kinh doanh (nếu có), văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật, văn bản phê duyệt quy trình vận hành của công trình, văn bản giao nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình,...).

- Nguồn nước khai thác (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao) và địa điểm khai thác (thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).

- Nguồn gốc các thông tin, tài liệu sử dụng để xây dựng báo cáo (tên tổ chức có tư cách pháp lý cung cấp các tài liệu, tên các tài liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt được sử dụng để lập báo cáo...).

### I. Đặc điểm nguồn nước

- Mô tả khái quát mạng lưới sông suối, chế độ thủy văn trên lưu vực sông.
- Tình hình quan trắc mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước tại khu vực khai thác, sử dụng.
- Diễn biến mực nước, lưu lượng nước tại khu vực khai thác.
- Diễn biến chất lượng nước của nguồn nước tại vị trí khai thác (kết quả phân tích chất lượng nước trong thời gian khai thác và tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép).
- Những yếu tố ảnh hưởng đến lượng và chất lượng nguồn nước tại vị trí khai thác.

### II. Lượng nước khai thác, sử dụng

Nhiệm vụ và quy mô phục vụ của công trình (diện tích tưới, số dân được cấp nước, vùng được cấp nước, công suất phát điện,...).

1. Lượng nước khai thác, sử dụng trong thời gian đã vận hành công trình

Số ngày lấy nước, tổng lượng nước đã khai thác trong từng năm ( $10^6$  m<sup>3</sup>/năm), lượng nước lớn nhất đã khai thác trong một tháng (m<sup>3</sup>/tháng), lượng nước lớn nhất đã khai thác trong ngày (m<sup>3</sup>/ngày)...

Đối với các công trình điều tiết nước: lượng nước xả lớn nhất, nhỏ nhất sau công trình trong thời gian vận hành.

## 2. Lượng nước khai thác, sử dụng đề nghị được cấp phép

### a) Khai thác, sử dụng nước phục vụ nông nghiệp:

- Đối với các công trình lấy nước: nhu cầu nước trong từng tháng của các năm điển hình (theo các tần suất thiết kế, năm nhiều nước, năm ít nước...).

- Đối với các công trình điều tiết nước: nhu cầu tích nước, xả nước, lấy nước theo từng tháng của các năm điển hình.

### b) Khai thác, sử dụng nước để phát điện

- Nhu cầu tích nước, xả nước, lấy nước để phát điện theo từng tháng của các năm điển hình, theo các giờ trong ngày.

### c) Khai thác sử dụng nước cho các mục đích khác

- Nhu cầu nước trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất trong từng tháng của các năm.

- Nhu cầu tích nước, xả nước, lấy nước vào các thời gian khác nhau.

- Các yêu cầu khác về diện tích mặt nước, lưu lượng, mực nước, độ sâu nước, chênh lệch mực nước... cho các mục đích khai thác, sử dụng.

d) Tổng hợp nhu cầu nước cho các mục đích sử dụng (đối với các công trình khai thác sử dụng nước phục vụ nhiều mục đích)

## III. Phương thức khai thác, sử dụng nước

### 1. Công trình khai thác, sử dụng nước:

- Vị trí công trình:

+ Địa danh hành chính: thôn/ấp.... xã/phường..... huyện/quận..... tỉnh/thành phố

+ Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000):

Nêu tọa độ các hạng mục công trình chính: cửa lấy nước (tim cửa lấy nước), trạm bơm (tim nhà trạm), các tuyến đập (tim đập), nhà máy thủy điện (tim nhà máy)...

Tọa độ các góc khu vực công trình khai thác, sử dụng nước:

- Năm xây dựng, năm bắt đầu khai thác.

- Loại hình công trình khai thác (hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống,...) và các thông số cơ bản của công trình.

- Trường hợp có chuyển nước từ sông này sang sông khác cần nêu rõ lượng và phương thức chuyển nước.

- Các biện pháp đo đạc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước hiện có tại khu vực khai thác (yếu tố đo đạc, thiết bị đo, tần suất đo...).

- Những thay đổi, điều chỉnh về nhiệm vụ và thông số của công trình đã thực hiện trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Nêu những thay đổi, điều chỉnh công trình trong thời gian đề nghị cấp phép.

## 2. Chế độ khai thác, sử dụng nước

- Mô tả quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn khai thác, vận hành và tình hình thực hiện qui trình vận hành trong thời gian đã vận hành công trình.

- Các giá trị trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất của lượng nước khai thác, lượng nước trữ, lượng nước xả sau công trình của từng tháng trong năm.

- Mô tả quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ lấy nước, chế độ điều tiết nước trong thời gian đề nghị cấp phép.

## IV. Ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác

### 1. Tác động tới nguồn nước

Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước tới số lượng, chất lượng nguồn nước và chế độ dòng chảy; mô tả việc xả nước thải: lượng, chất lượng nước xả thải, vị trí tiếp nhận nước xả thải trong thời hạn đề nghị cấp phép.

2. Tác động tới việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác trong lưu vực.

- Các công trình khai thác, sử dụng nước hiện có ở thượng lưu, hạ lưu công trình ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước của công trình tới các công trình khai thác, sử dụng nước hiện có.

### 3. Tác động tới môi trường:

## V. Các vấn đề khác liên quan đến việc đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt (nếu có)

## PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan tới việc xin phép khai thác, sử dụng nước: quyết định thành lập tổ chức, giấy đăng ký kinh doanh (nếu có), văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật, văn bản giao nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình, văn bản phê duyệt quy trình vận hành của công trình,...)

2. Các tài liệu đã sử dụng để lập báo cáo như báo cáo thiết kế kỹ thuật (các phần có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước), quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước....

....., ngày... tháng... năm.....

**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

Kính gửi: .....(1)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân:..... (2)

1.2. Địa chỉ:..... (3)

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

1.4. Hoạt động xả nước thải vào nguồn nước..... (4)

**2. Lý do đề nghị cấp phép:**

.....  
.....

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

3.1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải:..... (5)

3.2. Vị trí nơi xả nước thải:

*Thôn /ấp..... xã /phường..... huyện /quận..... tỉnh /thành phố.....*

*Tọa độ vị trí xả thải.....* (6)

3.3. Phương thức xả nước thải:

- Mô tả phương thức xả nước thải:..... (7)

- Mô tả chế độ xả nước thải:..... (8)

- Lưu lượng xả trung bình:                    m<sup>3</sup>/ngàyđêm;                    m<sup>3</sup>/h

- Lưu lượng xả lớn nhất:                    m<sup>3</sup>/ngàyđêm;                    m<sup>3</sup>/h

3.4. Chất lượng nước thải:..... (9)

3.5. Thời gian xả nước thải vào nguồn nước:.....

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

.....  
..... (10)

09639087  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) đã sao gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường..... (11)

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép).

(Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan./.

**Xác nhận của UBND xã, phường**  
(Đối với tổ chức, cá nhân không có tư cách pháp nhân và con dấu)

.... ngày..... tháng..... năm.....  
**Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép**  
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu, nếu có)

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND tỉnh (theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, số Chứng minh nhân dân, ngày và nơi cấp, cơ quan cấp; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng, năm thành lập, số và ngày cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(3) Trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân đề nghị cấp phép.

(4) Phần này chỉ áp dụng với trường hợp đã có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trước thời điểm xin cấp phép: cần nêu rõ cơ sở đã có công trình xử lý nước thải hay chưa có công trình xử lý nước thải; nếu có công trình xử lý nước thải thì phải nêu rõ năm bắt đầu vận hành công trình.

(5) Ghi rõ tên sông, suối, rạch, vùng biển ven bờ, hồ, đầm, ao đề nghị được phép xả nước thải vào nguồn nước.

(6) Ghi rõ tọa độ vị trí của xả nước thải theo hệ tọa độ VN 2000

(7) Nêu rõ xả nước thải theo phương thức bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông...

(8) Nêu rõ chu kỳ xả nước thải, thời gian xả nước thải của một chu kỳ.

(9) Ghi rõ tên Tiêu chuẩn Việt Nam mà chất lượng nước thải đã đạt được (với trường hợp đang có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước) hoặc sẽ đạt được (với trường hợp chưa xả nước thải vào nguồn nước). Trong trường hợp đang có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước mà chất lượng nước thải chưa đạt Tiêu chuẩn Việt



Nam hiện hành thì phải liệt kê thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chưa đạt Tiêu chuẩn Việt Nam và cam kết thời hạn xử lý chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

(10) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ.

(11) Phần ghi này áp dụng cho trường hợp cơ quan tiếp nhận là Cục Quản lý tài nguyên nước; Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép sao gửi một bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đề nghị xả nước thải vào nguồn nước.

**Ghi chú:** Hồ sơ đề nghị cấp phép gửi tới Cục Quản lý tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; gửi tới Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh/thành phố.

(theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP).

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

*(Trang bìa trong)*

**ĐỀ ÁN  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

.....(1)

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký (đóng dấu, nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng...../năm.....

(1) Ghi tên cơ sở xả nước thải.

## HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ ÁN XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

*(Đối với cơ sở xả nước thải yêu cầu xin cấp phép mới)*

### Mở đầu

- Giới thiệu sơ lược về cơ sở xả thải:
- + Tên, địa chỉ, fax, lĩnh vực sản xuất / kinh doanh.....
- + Đối với nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất: Giới thiệu công nghệ sản xuất; nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất, sản phẩm.
- + Đối với khu công nghiệp: Giới thiệu các ngành sản xuất.
- + Đối với khu đô thị: Giới thiệu số dân, cơ sở hạ tầng
- + Đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản: Giới thiệu quy mô, hình thức sản xuất / chăn nuôi / nuôi trồng
- Nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải của cơ sở xả nước thải
- Cơ sở pháp lý xây dựng đề án
- Tài liệu sử dụng xây dựng đề án
- Phương pháp tổ chức thực hiện đề án.

### Chương I. Đặc trưng nguồn thải và hệ thống công trình xử lý, xả nước thải

#### 1. Đặc trưng nguồn nước thải

- Các loại nước thải có trong nguồn thải.
- Thông số và nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải trước khi xử lý.
- Thông số và nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải sau khi xử lý theo TCVN hiện hành.

- Đánh giá chung về chất lượng nước thải theo TCVN hiện hành.

#### 2. Hệ thống xử lý nước thải

- Mô tả các hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải.
- Mô tả chi tiết quy trình công nghệ xử lý nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: Quy mô, quy trình và biện pháp công nghệ xử lý nước thải,...

#### 3. Mô tả công trình xả nước thải

- Mô tả hệ thống công trình xả nước thải (các thông số kỹ thuật, thông số thiết kế của kênh xả, cửa xả nước thải....)

- Phương thức xả nước thải: *bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông....*

- Chế độ xả nước thải: *chu kỳ xả và thời gian xả nước thải.*

- Lưu lượng nước xả thải: *lưu lượng xả bình quân và lưu lượng xả lớn nhất.*

## **Chương II. Đặc trưng nguồn nước tiếp nhận nước thải**

### **1. Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải**

\* Tên, vị trí nguồn tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm tự nhiên

- Đặc điểm địa lý, địa hình, khí tượng thủy văn của khu vực xả nước thải

- Chế độ thủy văn nguồn tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm kinh tế, xã hội

- Dân số, hạ tầng cơ sở, hoạt động dân sinh, kinh tế, xã hội trong khu vực xả thải

- Quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trong khu vực xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

\* Mô tả các nguồn thải lân cận cùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận nước thải (bán kính khoảng 1 km):

- Thống kê số nguồn thải

- Mô tả sơ bộ từng nguồn thải: Đặc trưng của nguồn thải (nguồn thải từ hoạt động sản xuất gì? Các thông số ô nhiễm đặc trưng...), lưu lượng nước xả thải ước tính, khoảng cách tương đối đến vị trí xin phép xả nước thải (nêu rõ phía trên hay dưới vị trí xin phép xả nước thải đối với nguồn tiếp nhận nước thải là sông).

### **2. Chất lượng nguồn nước tiếp nhận**

Phân tích tài liệu, số liệu liên quan đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận để đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận theo TCVN hiện hành với các mục đích sử dụng khác nhau (*theo không gian và thời gian*).

## **Chương III: Đánh giá tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước**

1. Tác động đến mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước

2. Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh

3. Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy

4. Đánh giá các tác động tổng hợp

## **Chương IV. Đề xuất biện pháp giảm thiểu và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do xả nước thải**

1. Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận nước thải

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.
- Dự trù kinh phí và thời hạn thực hiện kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.

## 2. Chương trình quan trắc và kiểm soát nước thải và nguồn tiếp nhận

- Quan trắc quy trình vận hành xử lý nước thải
- Quan trắc chất lượng nước trước và sau khi xử lý
- Quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả thải.

## Kết luận và kiến nghị

### Các Phụ lục kèm theo

1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép (thời gian lấy mẫu phân tích không quá 15 ngày trước thời điểm nộp hồ sơ) - Các thông số bắt buộc phải phân tích là các thông số theo TCVN hiện hành về chất lượng nước (áp dụng phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn nước tiếp nhận như nguồn nước sử dụng vào mục đích cấp cho sinh hoạt, thể thao và giải trí dưới nước, thủy lợi hay bảo vệ đời sống thủy sinh)

2. Sơ đồ vị trí lấy mẫu và báo cáo mô tả thời điểm lấy mẫu nguồn nước tiếp nhận ngoài hiện trường: Thời tiết, hiện trạng các nguồn thải có liên quan đến vị trí lấy mẫu

3. Quy định vùng bảo hộ vệ sinh (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền quy định tại nơi dự kiến xả nước thải;

4. Sơ đồ toàn bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải

5. Bản đồ vị trí công trình xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000

6. Bản thiết kế hệ thống xử lý nước thải

7. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật

8. Văn bản pháp quy liên quan tới xả nước thải vào nguồn tiếp nhận: Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất tại nơi đặt công trình xả nước thải. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân xả nước thải với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận.

## HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ ÁN XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

(Đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước nhưng chưa có công trình xử lý nước thải và giấy phép xả nước thải vào nguồn nước)

### Mở đầu

- Giới thiệu sơ lược về cơ sở xả thải:
- + Tên, địa chỉ, fax, lĩnh vực sản xuất / kinh doanh...
- + Đối với nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất: Giới thiệu công nghệ sản xuất; nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất, sản phẩm.
- + Đối với khu công nghiệp: Giới thiệu các ngành sản xuất.
- + Đối với khu đô thị: Giới thiệu số dân, cơ sở hạ tầng
- + Đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản: Giới thiệu quy mô, hình thức sản xuất / chăn nuôi / nuôi trồng
- Nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải của cơ sở xả nước thải
- Nguyên nhân chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải
- Kế hoạch xây dựng hệ thống xử lý nước thải và công nghệ xử lý nước thải dự kiến
- Cơ sở pháp lý xây dựng báo cáo
- Tài liệu sử dụng xây dựng báo cáo
- Phương pháp tổ chức thực hiện báo cáo

### Chương I. Đặc trưng nguồn thải và hệ thống công trình xử lý, xả nước thải

#### 1. Đặc trưng nguồn nước thải

- Các loại nước thải có trong nguồn thải.
- Thông số và nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải
- Đánh giá chất lượng nước thải theo TCVN hiện hành.

#### 2. Mô tả công trình xả nước thải

- Mô tả hệ thống công trình xả nước thải (các thông số kỹ thuật, thông số thiết kế của kênh xả, cửa xả nước thải...)
- Phương thức xả nước thải: bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông...
- Chế độ xả nước thải: chu kỳ xả và thời gian xả nước thải.
- Lưu lượng nước xả thải: lưu lượng xả bình quân và lưu lượng xả lớn nhất.

## **Chương II. Đặc trưng nguồn nước tiếp nhận nước thải**

### **1. Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải**

\* Tên nguồn, vị trí tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm tự nhiên

- Đặc điểm địa lý, địa hình, khí tượng thủy văn của khu vực xả nước thải

- Chế độ thủy văn nguồn nước tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm kinh tế, xã hội

- Dân số, hạ tầng cơ sở, hoạt động dân sinh, kinh tế, xã hội trong khu vực xả thải

- Quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trong khu vực xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

\* Mô tả các nguồn thải lân cận cùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận nước thải (bán kính khoảng 1 km):

- Thống kê số nguồn thải

- Mô tả sơ bộ từng nguồn thải: Đặc trưng của nguồn thải (*nguồn thải từ hoạt động sản xuất gì? Các thông số ô nhiễm đặc trưng...*), lưu lượng nước xả thải ước tính, khoảng cách tương đối đến vị trí xin phép xả nước thải (*nêu rõ phía trên hay dưới vị trí xin phép xả nước thải đối với nguồn tiếp nhận nước thải là sông*).

### **2. Chất lượng nguồn nước tiếp nhận**

Phân tích tài liệu, số liệu liên quan đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận để đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận theo TCVN hiện hành với các mục đích sử dụng khác nhau (*theo không gian và thời gian*).

### **3. Đánh giá tác động của hiện trạng xả nước thải đến nguồn nước tiếp nhận**

- Tác động chất lượng nước của nguồn nước

- Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh

- Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy

## **Chương III: Hệ thống công trình xử lý, xả nước thải dự kiến và tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước**

### **1. Hệ thống xử lý nước thải**

- Mô tả các hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải.

- Mô tả chi tiết quy trình công nghệ xử lý nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: *Quy mô, quy trình và biện pháp công nghệ xử lý nước thải,...*

### **2. Mô tả công trình xả nước thải**

- Mô tả hệ thống công trình xả nước thải (*các thông số kỹ thuật, thông số thiết kế của kênh xả, cửa xả nước thải....*).

- Phương thức xả nước thải: *bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông...*

- Chế độ xả nước thải: *chu kỳ xả và thời gian xả nước thải.*

- Lưu lượng nước xả thải: *lưu lượng xả bình quân và lưu lượng xả lớn nhất.*

### **3. Tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước**

- Tác động đến mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước

- Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh

- Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy

- Đánh giá các tác động tổng hợp.

## **Chương IV. Đề xuất biện pháp giảm thiểu và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do xả nước thải**

### **1. Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận nước thải**

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.

- Dự trù kinh phí và thời hạn thực hiện kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.

### **2. Chương trình quan trắc và kiểm soát nước thải và nguồn tiếp nhận**

- Quan trắc quy trình vận hành xử lý nước thải

- Quan trắc chất lượng nước trước và sau khi xử lý

- Quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả thải.

### **Kết luận và kiến nghị**

#### **Các Phụ lục kèm theo**

1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép (thời gian lấy mẫu phân tích không quá 15 ngày trước thời điểm nộp hồ sơ) - Các thông số bắt buộc phải phân tích là các thông số theo TCVN hiện hành về chất lượng nước (áp dụng phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn nước tiếp nhận như nguồn nước sử dụng vào mục đích cấp cho sinh hoạt, thể thao và giải trí dưới nước, thủy lợi hay bảo vệ đời sống thủy sinh).

2. Kết quả phân tích chất lượng nước thải theo quy định của Nhà nước (các thông số bắt buộc phân tích là các thông số theo tiêu chuẩn chất lượng nước thải của Việt Nam hiện hành).



3. Sơ đồ vị trí lấy mẫu và báo cáo mô tả thời điểm lấy mẫu nguồn nước tiếp nhận ngoài hiện trường: Thời tiết, hiện trạng các nguồn thải có liên quan đến vị trí lấy mẫu.

4. Quy định vùng bảo hộ vệ sinh (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền quy định tại nơi dự kiến xả nước thải.

5. Sơ đồ toàn bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải.

6. Bản đồ vị trí công trình xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000.

7. Bản thiết kế hệ thống xử lý nước thải dự kiến.

8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Văn bản pháp quy liên quan tới xả nước thải vào nguồn tiếp nhận: Bản sao công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất tại nơi đặt công trình xả nước thải. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân xả nước thải với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

*(Trang bìa trong)*

**BÁO CÁO  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

.....(1)

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**  
*Ký, (đóng dấu nếu có)*

**ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO**  
*Ký, đóng dấu*

Địa danh, tháng...../năm.....

(1) Ghi tên cơ sở xả nước thải.

## HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

*(Đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước  
đã có công trình xử lý nước thải nhưng chưa có giấy phép)*

### Mở đầu

- Giới thiệu sơ lược về cơ sở xả thải:
- + Tên, địa chỉ, fax, lĩnh vực sản xuất / kinh doanh...
- + Đối với nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất: Giới thiệu công nghệ sản xuất; nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất, sản phẩm.
- + Đối với khu công nghiệp: Giới thiệu các ngành sản xuất.
- + Đối với khu đô thị: Giới thiệu số dân, sơ sở hạ tầng
- + Đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản: Giới thiệu quy mô, hình thức sản xuất / chăn nuôi / nuôi trồng
- Nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải của cơ sở xả nước thải
- Đánh giá hiện trạng hệ thống công trình xả nước thải: hiệu quả xử lý nước thải, khả năng đáp ứng nhu cầu xử lý và xả nước thải, dự kiến nâng cấp cải tạo...
- Cơ sở pháp lý xây dựng báo cáo
- Tài liệu sử dụng xây dựng báo cáo
- Phương pháp tổ chức thực hiện báo cáo

### Chương I. Đặc trưng nguồn thải và hệ thống công trình xử lý, xả nước thải

#### 1. Đặc trưng nguồn nước thải

- Các loại nước thải có trong nguồn thải.
- Thông số và nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải trước khi xử lý.
- Thông số và nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải sau khi xử lý theo TCVN hiện hành.
- Đánh giá chung về chất lượng nước thải theo TCVN hiện hành.

#### 2. Hệ thống xử lý nước thải

- Mô tả các hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải.
- Mô tả chi tiết quy trình công nghệ xử lý nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: Quy mô, quy trình và biện pháp công nghệ xử lý nước thải,...

#### 3. Mô tả công trình xả nước thải

- Mô tả hệ thống công trình xả nước thải (các thông số kỹ thuật, thông số thiết kế của kênh xả, cửa xả nước thải....)

- Phương thức xả nước thải: *bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông...*

- Chế độ xả nước thải: *chu kỳ xả và thời gian xả nước thải.*

- Lưu lượng nước xả thải: lưu lượng xả bình quân và lưu lượng xả lớn nhất.

## **Chương II. Đặc trưng nguồn nước tiếp nhận nước thải**

1. Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải

\* Tên, vị trí nguồn tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm tự nhiên

- Đặc điểm địa lý, địa hình, khí tượng thủy văn của khu vực xả nước thải

- Chế độ thủy văn nguồn tiếp nhận nước thải

\* Đặc điểm kinh tế, xã hội

- Dân số, hạ tầng cơ sở, hoạt động dân sinh, kinh tế, xã hội trong khu vực xả thải

- Quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trong khu vực xả nước thải vào nguồn tiếp nhận

\* Mô tả các nguồn thải lân cận cùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận nước thải (*bán kính khoảng 1 km*):

- Thống kê số nguồn thải

- Mô tả sơ bộ từng nguồn thải: Đặc trưng của nguồn thải (*nguồn thải từ hoạt động sản xuất gì? Các thông số ô nhiễm đặc trưng...*), lưu lượng nước xả thải ước tính, khoảng cách tương đối đến vị trí xin phép xả nước thải (*nêu rõ phía trên hay dưới vị trí xin phép xả nước thải đối với nguồn tiếp nhận nước thải là sông*).

## **2. Chất lượng nguồn nước tiếp nhận**

Phân tích tài liệu, số liệu liên quan đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận để đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận theo TCVN hiện hành với các mục đích sử dụng khác nhau (*theo không gian và thời gian*).

## **Chương III: Đánh giá tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước**

1. Tác động đến mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước

2. Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh

3. Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy

4. Đánh giá các tác động tổng hợp.

## **Chương IV: Đề xuất biện pháp giảm thiểu và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do xả nước thải**

1. Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận nước thải

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.
- Dự trù kinh phí và thời hạn thực hiện kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.

## 2. Chương trình quan trắc và kiểm soát nước thải và nguồn tiếp nhận

- Quan trắc quy trình vận hành xử lý nước thải.
- Quan trắc chất lượng nước trước và sau khi xử lý.
- Quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả thải.

## Kết luận và kiến nghị

### Các Phụ lục kèm theo

1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin cấp phép (thời gian lấy mẫu phân tích không quá 15 ngày trước thời điểm nộp hồ sơ) - Các thông số bắt buộc phải phân tích là các thông số theo TCVN hiện hành về chất lượng nước (áp dụng phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn nước tiếp nhận như nguồn nước sử dụng vào mục đích cấp cho sinh hoạt, thể thao và giải trí dưới nước, thủy lợi hay bảo vệ đời sống thủy sinh)

2. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau quá trình xử lý theo quy định của nhà nước (các thông số bắt buộc phân tích là các thông số theo tiêu chuẩn chất lượng nước thải của Việt Nam hiện hành).

3. Sơ đồ vị trí lấy mẫu và báo cáo mô tả thời điểm lấy mẫu nguồn nước tiếp nhận ngoài hiện trường: Thời tiết, hiện trạng các nguồn thải có liên quan đến vị trí lấy mẫu

4. Quy định vùng bảo hộ vệ sinh (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền quy định tại nơi dự kiến xả nước thải;

5. Sơ đồ toàn bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải

6. Bản đồ vị trí công trình xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000

7. Bản thiết kế hệ thống xử lý nước thải

8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật

9. Văn bản pháp quy liên quan tới xả nước thải vào nguồn tiếp nhận: Bản sao có công chứng giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất tại nơi đặt công trình xả nước thải. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thỏa thuận cho sử dụng đất giữa tổ chức, cá nhân xả nước thải với tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xác nhận.

Mẫu số 01-a/GĐNDD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG  
GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:**..... (tên cơ quan cấp phép)

**1. Chủ giấy phép:**

- 1.1. Tên chủ giấy phép:.....  
1.2. Địa chỉ: .....  
1.3. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....  
1.4. Giấy phép thăm dò nước dưới đất số... ngày... tháng... năm...; cơ quan cấp...

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn: ..... tháng/hoặc năm (nếu đề nghị gia hạn)  
- Nội dung đề nghị điều chỉnh: ..... (nếu đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép)

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

..... (1)

(Chủ giấy phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố ..... (2)

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất cho (tên chủ giấy phép).

(Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp, nội dung được gia hạn/điều chỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị gia hạn /điều chỉnh nội dung giấy phép.

(2) Tổ chức/cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố nơi đặt công trình thăm dò khai thác nước (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

Mẫu số 01-b/GĐNDD

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

### 1. Mở đầu:

- Tên chủ giấy phép: .....
- Giấy phép số:.....,
- Ngày cấp....., tên cơ quan cấp.....
- Nêu sơ lược nội dung giấy phép:
  - + Vị trí thăm dò .....
  - + Đối tượng thăm dò (tầng chứa nước thăm dò).....
  - + Mục đích, quy mô thăm dò (xây dựng công trình cấp nước cho....., lưu lượng khai thác..... m<sup>3</sup>/ngày)
  - + Nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu theo đề án được duyệt (theo giấy phép) gồm:.....
  - + Thời hạn của giấy phép: .....
  - + Đơn vị thi công thăm dò: .....

### 2. Tình hình thực hiện giấy phép:

- Ngày bắt đầu thi công thăm dò:.....
- Khối lượng, hạng mục công tác thăm dò đã thực hiện:.....
- Khối lượng, hạng mục chưa thực hiện:.....
- Tình hình chấp hành quy định trong giấy phép: .....
- *(trình bày chi tiết các nội dung liên quan đến lý do đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép)* .....

### 3. Kiến nghị:

Với những lý do nêu trên (chủ giấy phép) đề nghị:

- Thời gian gia hạn giấy phép..... (nếu đề nghị gia hạn)
- Nội dung, khối lượng điều chỉnh giấy phép..... (nếu đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép).

..... ngày....tháng....năm.....

**Chủ giấy phép**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

Mẫu số 01-c/GĐNDD

## ĐỀ ÁN THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép  
thăm dò nước dưới đất)

### 1. Mở đầu:

Nêu sơ lược các nội dung sau:

- Sơ đồ bố trí công trình thăm dò, khối lượng công tác thăm dò theo đề án đã được phê duyệt (theo giấy phép đã được cấp): .....
- Khối lượng, hạng mục công tác đã thực hiện: .....
- Đặc điểm địa chất thủy văn thực tế tại khu vực thăm dò....., so sánh với cấu trúc, đặc điểm địa chất thủy văn dự kiến trong đề án được phê duyệt (có gì thay đổi khác biệt so với dự kiến); các điều kiện thi công khác...
- Lý do đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép và nội dung, khối lượng công tác dự kiến điều chỉnh:.....
- Cơ sở pháp lý cho việc lập đề án điều chỉnh (nếu có): .....
- Dự kiến tầng chứa nước thăm dò, khai thác; vị trí dự kiến bố trí công trình thăm dò, diện tích thăm dò... (nêu lý do lựa chọn).

### 2. Dự kiến sơ đồ bố trí công trình khai thác - dự báo mực nước hạ thấp:

(Bản vẽ sơ đồ bố trí công trình sau khi điều chỉnh và tính toán dự báo mực nước theo sơ đồ mới)

### 3. Nội dung, khối lượng công tác thăm dò:

- .....
- .....

(Căn cứ sơ đồ bố trí công trình sau khi điều chỉnh và nội dung, khối lượng hạng mục thăm dò đã thực hiện theo giấy phép cũ, xác định nội dung, khối lượng và phương pháp tiến hành từng hạng mục thăm dò cho đề án điều chỉnh).

Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công tác thăm dò của đề án điều chỉnh:

Các chương mục khác của đề án điều chỉnh thiết kế tương tự như đề án đã được phê duyệt.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)



Mẫu số 02-a/GĐNDD

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: ..... (tên cơ quan cấp phép)

**1. Chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: .....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

1.4. Giấy phép khai thác nước dưới đất số..... ngày..... tháng..... năm.....; cơ quan cấp...

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

.....

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:..... tháng/hoặc năm (nếu đề nghị gia hạn)

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:..... (nếu đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép).

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

..... (1)

(Chủ giấy phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố ..... (2)

Đề nghị (tên cơ quan cấp phép) xem xét, gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất cho (tên chủ giấy phép).

(Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp, nội dung được gia hạn/điều chỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị gia hạn / điều chỉnh nội dung giấy phép.

(2) Tổ chức / cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh / thành phố nơi đặt công trình thăm dò khai thác nước (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý Tài nguyên nước).

09689087

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 02-b/GĐNDD

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP Khai thác nước dưới đất

(đối với trường hợp đề nghị gia hạn / điều chỉnh nội dung giấy phép  
khai thác nước dưới đất)

### 1. Mở đầu:

- Tên chủ giấy phép: .....
- Giấy phép số:....., ngày cấp....., cơ quan cấp.....
- Nêu sơ lược về công trình khai thác nước: vị trí công trình, tầng chứa nước khai thác, số giếng (hoặc hành lang/mạch lộ/hang động khai thác), tổng lượng nước khai thác, mục đích sử dụng....

Bảng tổng hợp các thông số của công trình khai thác nước như sau:

Số thứ tự	Số hiệu giếng	Tọa độ			Chiều sâu giếng (m)	Chiều sâu/ chiều dài ống lọc (m)	Lưu lượng khai thác (m <sup>3</sup> /ngày)	Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất
		X	Y	Z					

### 2. Hiện trạng khai thác:

- Tổng lưu lượng khai thác theo giấy phép là..... m<sup>3</sup>/ngày, thực tế đang khai thác..... m<sup>3</sup>/ngày; chế độ khai thác..... giờ/ngày - mùa khô,..... giờ/ngày - mùa mưa...); hiện tại các giếng đạt.....% lưu lượng thiết kế... (kèm theo Bảng thống kê lưu lượng của từng giếng).

- Trong quá trình khai thác đã thay thế..... giếng, vị trí và tên giếng thay thế (nếu có).

### 3. Diễn biến mực nước:

Mức nước trung bình.... mét (mùa mưa),..... mét (mùa khô) và hiện tại là..... mét (kèm theo Bảng số liệu quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động và lưu lượng tính tới thời điểm xin gia hạn / điều chỉnh nội dung giấy phép).

### 4. Diễn biến chất lượng nước:

Mô tả diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác.... các chỉ tiêu biến đổi (nếu có)

(kèm theo Biểu phân tích chất lượng nước).

**5. Diễn biến môi trường:**

- Mô tả hiện trạng môi trường xung quanh khu vực công trình khai thác.... ảnh hưởng của việc khai thác nước đến môi trường như sụt lún đất, gia tăng nhiễm mặn, nhiễm bẩn, ảnh hưởng đến mực nước của hồ, của các giếng xung quanh (*mô tả rõ vị trí, quy mô, mức độ ảnh hưởng và hướng giải quyết - nếu có*).

**6. Tình hình thực hiện các trách nhiệm quy định trong giấy phép:****7. Nhu cầu sử dụng nước hiện tại và trong các năm tới:**

(Nêu rõ nhu cầu nước hiện tại và trong thời gian tới; kế hoạch khai thác, sử dụng nước...).

**8. Kiến nghị:** Thời gian gia hạn/nội dung điều chỉnh...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

Mẫu số 02-c/GĐNDD

## ĐỀ ÁN KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(đôi với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép  
khai thác nước dưới đất)

### 1. Mở đầu:

- Hiện trạng công trình khai thác nước .....
- Tổng lưu lượng khai thác theo giấy phép là..... m<sup>3</sup>/ngày, thực tế đang khai thác..... m<sup>3</sup>/ngày;
- Chế độ khai thác..... giờ/ngày;
- Lưu lượng giếng theo thiết kế.....
- Công suất toàn bộ công trình theo thiết kế là.....
- Diễn biến lưu lượng các giếng ....; lưu lượng thực tế từng giếng và của công trình tại thời điểm xin điều chỉnh.....
- Diễn biến mực nước.....
- Hiện trạng, diễn biến chất lượng nước, môi trường.....

### 2. Nhu cầu sử dụng nước:

- Nhu cầu nước hiện tại và trong thời gian tới.....
- Kế hoạch khai thác, sử dụng nước....

### 3. Kiến nghị nội dung điều chỉnh

- Lý do đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.....
- Nội dung đề nghị điều chỉnh: (bổ sung giếng, tăng/giảm lưu lượng các giếng, dịch chuyển vị trí giếng, thay thế/cải tạo giếng để tăng công suất khai thác...).

### 4. Thiết kế bổ sung giếng khai thác (hoặc điều chỉnh thiết kế giếng)

(nội dung thiết kế giếng như hướng dẫn tại Mẫu số 06/NDD).

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

*Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)*

**1. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**

Tên chủ giấy phép

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số..... ngày..... tháng..... năm..... do

(tên cơ quan cấp phép) cấp với thời hạn..... năm.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

.....  
.....  
.....

**3. Thời hạn đề nghị gia hạn/Nội dung đề nghị điều chỉnh:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:..... (trường hợp đề nghị gia hạn)

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: ..... (trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung)

.....

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

.....  
.....  
..... (1)

(Chủ giấy phép) đã sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố..... (2)

Đề nghị (*tên cơ quan cấp phép*) xem xét, gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác sử dụng nước mặt đã cấp cho (*tên chủ giấy phép*).

(*Chủ giấy phép*) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp, nội dung được gia hạn/điều chỉnh và quy định của pháp luật có liên quan./.

..... ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu, nếu có)

09689087

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

---

(1) Ghi rõ các giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ.

(2) Tổ chức, cá nhân sao gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đặt công trình khai thác, sử dụng nước mặt (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý Tài nguyên nước).

Mẫu số 03-b/GĐNM

**HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
(*đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép*)

**1. Mở đầu:**

- Tên chủ giấy phép:
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số..... do (*tên cơ quan cấp phép*) cấp ngày:..... tháng..... năm..... với thời hạn.....
- Mục đích khai thác, sử dụng nước
- Sơ lược về công trình khai thác, sử dụng nước: nêu các thông số cơ bản của công trình.

**2. Tình hình nguồn nước:**

Diễn biến mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác, sử dụng

Diễn biến môi trường trong khu vực khai thác, sử dụng.

**3. Lượng nước khai thác, sử dụng:**

- Lượng nước khai thác, sử dụng quy định trong giấy phép
- Lượng nước khai thác, sử dụng của từng năm kể từ ngày được cấp phép đến thời điểm xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo các mục đích sử dụng khác nhau.

**4. Phương thức khai thác, sử dụng:**

- Nêu phương thức khai thác sử dụng nước quy định trong giấy phép
- Những thay đổi, điều chỉnh của công trình trong quá trình khai thác, sử dụng
- Chế độ khai thác, sử dụng: mô tả quy trình vận hành của công trình, tình hình thực hiện quy trình vận hành và chế độ khai thác sử dụng nước tại công trình trong thời gian đã được cấp phép.

**5. Tình hình thực hiện các trách nhiệm quy định trong giấy phép:****6. Những vấn đề nảy sinh trong quá trình khai thác, sử dụng:**

..... ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu, nếu có)*

Mẫu số 03-c/GĐNM

## HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ ÁN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép)

### Mở đầu

- Sự cần thiết, căn cứ pháp lý của việc đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép
- Nguồn gốc các thông tin, tài liệu sử dụng để xây dựng đề án.

### I. Tình hình nguồn nước.

- Tình hình quan trắc mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước tại khu vực khai thác, sử dụng.
- Diễn biến mực nước, lưu lượng nước tại vị trí khai thác.
- Diễn biến chất lượng nước của nguồn nước tại vị trí khai thác (kết quả phân tích chất lượng các năm qua và tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép).

### II. Thay đổi về lượng nước khai thác, sử dụng.

1. Phương pháp tính toán nhu cầu nước cần điều chỉnh cho các mục đích sử dụng khác nhau: tưới, phát điện, cấp nước công nghiệp, cấp nước sinh hoạt, ...
2. Kết quả tính toán nhu cầu nước cần điều chỉnh cho các mục đích sử dụng khác nhau: tưới, phát điện, cấp nước công nghiệp, cấp nước sinh hoạt, ...

### III. Thay đổi về phương thức khai thác, sử dụng nước.

1. Thay đổi về công trình khai thác, sử dụng nước
  - Vị trí công trình.
  - Các thông số về nhiệm vụ của công trình (diện tích tưới, số dân được cấp nước, vùng được cấp nước, công suất phát điện,...).
  - Loại hình công trình khai thác: (hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống và các loại hình khác).
  - Cách thức khai thác, sử dụng nước bằng các hạng mục của công trình khai thác, sử dụng nước.
  - Các thông số cơ bản của các công trình khai thác nước (hồ chứa, trạm bơm, kênh, đập dâng, đập tràn...).
2. Thay đổi về chế độ khai thác, sử dụng
  - Thay đổi về quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước.
  - Thay đổi về chế độ lấy nước, trữ nước, xả nước của công trình.



**IV. Ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước theo nội dung đề nghị điều chỉnh tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác.**

**1. Tác động tới nguồn nước**

Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước tới số lượng, chất lượng nguồn nước và chế độ dòng chảy; lượng, chất lượng nước xả thải, vị trí tiếp nhận nước xả thải sau khi sử dụng.

**2. Tác động tới việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác trong lưu vực.**

**3. Tác động tới môi trường:** Tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường của việc khai thác, sử dụng nước.

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN**

1. Bản sao các văn bản pháp lý có liên quan tới việc đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt: văn bản cho phép đầu tư mở rộng, nâng cấp, thay đổi công trình, văn bản cho phép thay đổi nhiệm vụ của công trình, văn bản phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật,...

2. Các tài liệu đã sử dụng để lập đề án: Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án mở rộng, nâng cấp, thay đổi công trình (thuyết minh chung và các thuyết minh chuyên đề có liên quan đến nguồn nước), báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo thiết kế kỹ thuật (các tập thiết kế kỹ thuật có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước, quy trình vận hành công trình khai thác, sử dụng nước)...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Chủ giấy phép**

*Ký tên (đóng dấu nếu có)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG  
GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**Kính gửi:**..... (tên cơ quan cấp phép)

**1. Tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép:.....

1.2. Địa chỉ: .....

1.3. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

1.4. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số:..... do (tên cơ quan đã cấp giấy  
phép) ..... ngày..... tháng..... năm.....

**2. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**

.....  
.....  
.....  
.....

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:..... tháng/hoặc năm (nếu đề nghị gia hạn)

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:..... (nếu đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép).

**4. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo đơn này gồm có:**

.....  
.....  
.....

(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép) đã sao gửi  
01 bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường.....(1)

(Chủ giấy phép) cam kết chấp hành đúng nội dung quy định trong giấy phép và  
quy định của pháp luật có liên quan./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Tên chủ giấy phép**

Ký, ghi rõ họ tên, (đóng dấu nếu có)

(1) Phần ghi này áp dụng cho trường hợp cơ quan tiếp nhận là Cục Quản lý Tài  
nguyên nước; Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép sao gửi một bộ hồ sơ tới Sở Tài  
nguyên và Môi trường nơi đề nghị xả nước thải vào nguồn nước.

Mẫu số 04-b/GĐXNT

**HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN****GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC***(đôi với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước)*

1. Thông tin chung về cơ sở xả nước thải (*Tên, địa chỉ, fax, số giấy phép xả nước thải đã được cấp.....*).

2. Tình hình xả nước thải vào nguồn nước:

- Nguồn nước tiếp nhận nước thải:

- Vị trí nơi xả nước thải:

Thôn..... xã/phường..... quận/huyện..... tỉnh/thành phố.....

Tọa độ vị trí xả thải (VN2000): X..... Y.....

- Phương thức xả nước thải: (*bao gồm cả chế độ và phương thức xả*)

- Lưu lượng nước thải:

- Thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ của chủ giấy phép:

- Tình hình thực hiện trách nhiệm và yêu cầu của cơ quan cấp phép ghi trong nội dung giấy phép:

- Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.

## HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ ÁN XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

(*đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép  
xả nước thải vào nguồn nước*)

### Mở đầu

- Thông tin chung về cơ sở xả nước thải: (*tên, địa chỉ, fax, lĩnh vực sản xuất / kinh doanh.....*)

- Nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải của cơ sở xả nước thải

- Đánh giá hiện trạng hệ thống công trình xả nước thải: *hiệu quả xử lý nước thải, khả năng đáp ứng nhu cầu xử lý và xả nước thải, dự kiến nâng cấp cải tạo...*

- Nội dung yêu cầu thay đổi trong giấy phép

### Chương I. Tình hình xả nước thải và hiện trạng chất lượng nguồn nước tiếp nhận

#### 1. Tình hình xả nước thải vào nguồn nước

- Nguồn nước tiếp nhận nước thải:

- Vị trí nơi xả nước thải:

Thôn..... xã/phường..... quận/huyện..... tỉnh/thành phố.....

Tọa độ vị trí xả thải (VN2000): X..... Y.....

- Phương thức xả nước thải: *bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông....*

- Chế độ xả nước thải: *chu kỳ xả và thời gian xả nước thải.*

- Lưu lượng nước xả thải: *lưu lượng xả bình quân và lưu lượng xả lớn nhất.*

- Thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Thông số	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú

#### 2. Mô tả các nguồn thải lân cận cùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận nước thải (*bán kính khoảng 1km*)

- Thống kê số nguồn thải

- Mô tả sơ bộ từng nguồn thải: Đặc trưng của nguồn thải (*nguồn thải từ hoạt động sản xuất gì? Các thông số ô nhiễm đặc trưng....*), lưu lượng nước xả thải ước tính, khoảng cách tương đối đến vị trí xin phép xả nước thải (*nêu rõ phía trên hay dưới vị trí xin phép xả nước thải đối với nguồn tiếp nhận nước thải là sông*).

### **3. Đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận**

Phân tích tài liệu, số liệu liên quan đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận để đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận theo TCVN hiện hành với các mục đích sử dụng khác nhau (*theo không gian và thời gian*).

### **4. Đánh giá tác động của hiện trạng xả nước thải đến nguồn nước tiếp nhận**

- Tác động chất lượng nước nguồn nước tiếp nhận
- Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh
- Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy.

**Chương II. Hệ thống công trình xử lý, xả nước thải dự kiến và tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước (nếu việc điều chỉnh nội dung giấy phép có thay đổi hệ thống công trình xử lý, xả nước thải)**

#### **1. Hệ thống xử lý nước thải**

- Mô tả hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong cơ sở xả thải.
- Mô tả chi tiết công nghệ xử lý nước thải: *Quy mô, quy trình và biện pháp công nghệ xử lý nước thải,...*

#### **2. Mô tả công trình xả nước thải**

- Mô tả hệ thống công trình xả nước thải (*các thông số kỹ thuật, thông số thiết kế của kênh xả, cửa xả nước thải....*)
- Phương thức xả nước thải: *bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông....*

#### **3. Tác động của việc xả nước thải vào nguồn nước**

- Tác động đến mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước
- Tác động đến môi trường và hệ sinh thái thủy sinh
- Tác động đến chế độ thủy văn dòng chảy
- Đánh giá các tác động tổng hợp.

**Chương III. Đề xuất biện pháp giảm thiểu và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do xả nước thải**

#### **1. Kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận nước thải**

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.
- Dự trù kinh phí và thời hạn thực hiện kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải.

#### **2. Chương trình quan trắc và kiểm soát nước thải và nguồn tiếp nhận**

- Quan trắc quy trình vận hành xử lý nước thải

- Quan trắc chất lượng nước trước và sau khi xử lý
- Quan trắc chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả thải.

**Kết luận và kiến nghị:**

.....

**CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO**

1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xin thay đổi nội dung giấy phép (thời gian lấy mẫu phân tích không quá 15 ngày trước thời điểm nộp hồ sơ) - Các thông số bắt buộc phải phân tích là các thông số theo TCVN hiện hành về chất lượng nước (áp dụng phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn nước tiếp nhận như nguồn nước sử dụng vào mục đích cấp cho sinh hoạt, thể thao và giải trí dưới nước, thủy lợi hay bảo vệ đời sống thủy sinh)
2. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau quá trình xử lý theo quy định của Nhà nước (các thông số bắt buộc phân tích là các thông số theo tiêu chuẩn chất lượng nước thải của Việt Nam hiện hành)
3. Sơ đồ vị trí lấy mẫu và báo cáo mô tả thời điểm lấy mẫu nguồn nước tiếp nhận ngoài hiện trường: Thời tiết, hiện trạng các nguồn thải có liên quan đến vị trí lấy mẫu
4. Bản đồ vị trí công trình xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000 (nếu nội dung điều chỉnh là thay đổi vị trí xả nước thải)
5. Bản thiết kế hệ thống xử lý nước thải dự kiến (nếu việc điều chỉnh nội dung giấy phép có thay đổi hệ thống công trình xử lý, xả nước thải)
6. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép xả nước thải.

Mẫu số 01-a/GP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-BTNMT

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;**Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt đề án thăm dò nước dưới đất (tên đề án) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép, địa chỉ....) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích, quy mô thăm dò: .....
2. Vị trí khu vực thăm dò: (thôn /ấp....., xã /phường....., huyện /quận....., tỉnh /thành phố.....)
3. Diện tích thăm dò: ..... km<sup>2</sup>; tọa độ các góc khu vực thăm dò: .....  
(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)
4. Tầng chứa nước thăm dò: .....

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(như Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo).

**Điều 2.** Cho phép (*tên tổ chức / cá nhân*) thực hiện thăm dò nước dưới đất theo đề án nêu trên.

Thời hạn thăm dò :..... tháng (hoặc..... năm).

**Điều 3.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép*):

1. ....

2. ....

.....(1)

**Điều 4.** (*tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép*) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. (*Thủ trưởng tổ chức hoặc cá nhân được cấp giấy phép*), Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Sở TN và MT tỉnh/TP.....
- .....
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các yêu cầu đối với từng trường hợp thăm dò cụ thể nhằm:

- Bảo đảm hiệu quả, chất lượng của công tác thăm dò;
- Bảo vệ tầng chứa nước và môi trường xung quanh khu vực thăm dò;
- Bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò.



Mẫu số 01-b/GP

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-UB

....., ngày..... tháng..... năm.....

## **GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án thăm dò nước dưới đất (tên đề án) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép, địa chỉ....) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích, quy mô thăm dò: .....
2. Vị trí khu vực thăm dò: (thôn /ấp....., xã /phường....., huyện /quận..., tỉnh /thành phố....)
3. Diện tích thăm dò: ..... km<sup>2</sup>; tọa độ các góc khu vực thăm dò: .....  
(có Sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo).
4. Tầng chứa nước thăm dò: .....

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:  
(như Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo).

**Điều 2.** Cho phép (*tên tổ chức / cá nhân*) thực hiện thăm dò nước dưới đất theo đề án nêu trên.

Thời hạn thăm dò:..... tháng (hoặc.... năm).

**Điều 3.** Các yêu cầu đối với (*tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép*):

- 1.....
- 2.....
- ..... (1)

**Điều 4.** (*tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép*) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. (*Thủ trưởng tổ chức hoặc cá nhân được cấp giấy phép*), Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý Tài nguyên nước,
- .....
- Lưu VT, Sở TN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các yêu cầu đối với từng trường hợp thăm dò cụ thể nhằm:

- Bảo đảm hiệu quả, chất lượng của công tác thăm dò;
- Bảo vệ tầng chứa nước và môi trường xung quanh khu vực thăm dò;
- Bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò.

Mẫu số 02-a/GP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;**Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày ..... tháng..... năm.... và hồ sơ kèm theo;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân..., địa chỉ...) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:
2. Vị trí công trình khai thác nước: (thôn/ấp....., xã/phường....., huyện/quận....., tỉnh/thành phố....)
3. Tầng chứa nước khai thác: .....
4. Tổng số giếng khai thác: .....
5. Tổng lượng nước khai thác: ..... (m<sup>3</sup>/ngày đêm)
6. Thời hạn khai thác: ..... năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN 2000)		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)
	X	Y			Từ	Đến		

(có Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo).

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép):

- 1.....
- 2.....
- ..... (1)

**Điều 3.** (tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục khai thác thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố.....,
- .....
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nhằm:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái;
- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước dưới đất xung quanh khu vực đề nghị cấp phép.

Mẫu số 02-b/GP

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-UB.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

## **GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy khai thác nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) tại Văn bản số ..... ngày ..... tháng..... năm.... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ .....) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:
2. Vị trí công trình khai thác nước: (thôn/ấp....., xã/phường....., huyện/quận....., tỉnh/thành phố.....)
3. Tầng chứa nước khai thác:.....
4. Tổng số giếng khai thác: .....
5. Tổng lượng nước khai thác: ..... (m<sup>3</sup>/ngày đêm)
6. Thời hạn khai thác: ..... năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN 2000)		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)
	X	Y			Từ	Đến		

(có Bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

- 1.....
  - 2.....
- .....(1)

**Điều 3.** (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục khai thác thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý TNN,
- .....
- Lưu VT, Sở TN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nhằm:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái;
- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước dưới đất xung quanh khu vực đề nghị cấp phép.

Mẫu số 03-a/GP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép) ngày .... tháng..... năm ..... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân..., địa chỉ....) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng:....

2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao)

3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng:

(thôn /ấp, xã /phường, huyện /quận, tỉnh /thành phố)

Tọa độ:

4. Lượng nước khai thác, sử dụng: .....(1)

5. Phương thức khai thác, sử dụng: .....(2)

6. Thời hạn khai thác, sử dụng:.....

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép)

1. ....

2. ....

(3)

**Điều 3.** (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép)
- Sở TN&MT ....
- .....
- Lưu VT, TNN.

(1): Lượng nước được phép khai thác, sử dụng được thể hiện bằng các đại lượng sau:  
• Lưu lượng lấy nước lớn nhất ( $m^3/s$ ), lượng nước khai thác lớn nhất theo ngày ( $m^3/ngày$  đêm) và theo năm ( $m^3/năm$ ) đối với khai thác, sử dụng nước phục vụ các mục đích không phải là thủy điện;

- Công suất lắp máy (KW) đối với thủy điện không có chuyển đổi dòng chảy;
- Công suất lắp máy (KW) và lưu lượng chuyển đổi dòng chảy ( $m^3/s$ ) đối với thủy điện có chuyển đổi dòng chảy.

(2): Các quy định về phương thức khai thác, sử dụng bao gồm quy định về công trình được phép khai thác, sử dụng nước, quy định về chế độ khai thác, sử dụng, quy định về việc được phép hay không được phép chuyển nước sang sông khác đối với các công trình thủy điện...

(3): Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác, sử dụng nước do cơ quan cấp phép quy định nhằm:

- a) Bảo đảm duy trì dòng chảy môi trường của nguồn nước;
- b) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước mặt cùng nguồn nước xin khai thác.



Mẫu số 03-b/GP

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-UB.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

## **GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) ngày .... tháng..... năm ..... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân....., địa chỉ.....) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng:
2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao)
3. Vị trí khai thác, sử dụng  
(thôn/ấp, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Tọa độ:

4. Lượng nước khai thác, sử dụng:.....(1)

5. Phương thức khai thác, sử dụng:.....(2)

6. Thời hạn khai thác, sử dụng: .....

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép)

- 1.....  
.....
- 2.....  
..... (3)

**Điều 3.** (tên tổ chức, cá nhân được cấp phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép)
- Cục Quản lý TNN,
- .....
- Lưu VT,...

09689087

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

(1): Lượng nước được phép khai thác, sử dụng được thể hiện bằng các đại lượng sau:  
• Lưu lượng lấy nước lớn nhất ( $m^3/s$ ), lượng nước khai thác lớn nhất theo ngày ( $m^3/ngày$  đêm) và theo năm ( $m^3/năm$ ) đối với khai thác, sử dụng nước phục vụ các mục đích không phải là thủy điện;

- Công suất lắp máy (KW) đối với thủy điện không có chuyển đổi dòng chảy;
- Công suất lắp máy (KW) và lưu lượng chuyển đổi dòng chảy ( $m^3/s$ ) đối với thủy điện có chuyển đổi dòng chảy.

(2): Các quy định về phương thức khai thác, sử dụng bao gồm quy định về công trình được phép khai thác, sử dụng nước, quy định về chế độ khai thác, sử dụng, quy định về việc được phép hay không được phép chuyển nước sang sông khác đối với các công trình thủy điện...

(3): Các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác, sử dụng nước do cơ quan cấp phép quy định nhằm:

- a) Bảo đảm duy trì dòng chảy môi trường của nguồn nước;
- b) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước mặt cùng nguồn nước xin khai thác.

Mẫu số 04-a/GP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;**Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ .....) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao, vùng biển ven bờ.....)

2. Vị trí nơi xả nước thải:

Thôn..... xã/phường..... quận/huyện..... tỉnh/thành phố.....

Tọa độ vị trí xả nước thải (VN 2000): X..... Y.....

3. Phương thức và chế độ xả nước thải:.....(1)

4. Lưu lượng nước thải: m<sup>3</sup>/ngày đêm

5. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Thông số	Đơn vị	Giá trị

6. Thời hạn của giấy phép là..... năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép):

.....  
.....  
.....(2)

**Điều 3.** (tên tổ chức / cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục xả nước thải thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố.....,
- .....,
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(1) Nêu rõ xả nước thải theo phương thức bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông.....; chu kỳ xả nước thải, thời gian xả nước thải của một chu kỳ.

(2): Các yêu cầu đối với mỗi trường hợp xả nước thải vào nguồn nước cụ thể, do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thủy sinh;
- Bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải;
- Bảo vệ quyền hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận nước thải;

Mẫu số 04-b/GP

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-UB

....., ngày..... tháng..... năm.....

## GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cho phép (tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ ..... ) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: (tên sông, suối, rạch, hồ, đầm, ao, vùng biển ven bờ.....)

2. Vị trí nơi xả nước thải:

Thôn..... xã/phường..... quận/huyện..... tỉnh/thành phố.....

Tọa độ vị trí xả thải (VN 2000): X..... Y.....

3. Phương thức và chế độ xả nước thải: .....(1)

4. Lưu lượng nước thải: m<sup>3</sup>/ngày đêm

5. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Thông số	Đơn vị	Giá trị

6. Thời hạn của giấy phép là..... năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):

.....  
.....  
..... (2)

**Điều 3.** (tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu (tên chủ giấy phép) còn tiếp tục xả nước thải thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý TNN,
- .....
- Lưu VT,.....

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(1) Nêu rõ xả nước thải theo phương thức bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa hồ, sông....; chu kỳ xả nước thải, thời gian xả nước thải của một chu kỳ.

(2): Các yêu cầu đối với môi trường hợp xả nước thải vào nguồn nước cụ thể, do cơ quan cấp phép quy định nhằm mục đích:

- Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thủy sinh;
- Bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải;
- Bảo vệ quyền hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận nước thải.

Mẫu số 01-a/GĐGP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**thăm dò nước dưới đất**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất của (tên chủ giấy phép) ngày... tháng... năm...và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất số..... ngày..... tháng..... năm..... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép)  
(có Bảng tổng hợp nội dung khối lượng điều chỉnh kèm theo).

**Điều 2.** (tên chủ giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (tên chủ giấy phép), Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Sở TN&MT tỉnh/TP....
- .....
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Mẫu số 01-b/GĐGP

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/TP...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UB

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**thăm dò nước dưới đất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất của (tên chủ giấy phép) ngày ..... tháng..... năm.... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất số..... ngày..... tháng..... năm..... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép)  
(có Bảng tổng hợp nội dung khối lượng điều chỉnh kèm theo)

**Điều 2.** (tên chủ giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (tên chủ giấy phép), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý TNN,
- .....,
- Lưu VT, Sở TN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02- a/GĐGP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**VỀ VIỆC GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn /điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất của (tên chủ giấy phép) ngày.... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất số.... ngày... tháng... năm... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép)

(Bảng tổng hợp vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng sau khi điều chỉnh).

**Điều 2.** (*tên chủ giấy phép*) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (*tên chủ giấy phép*), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (*tên chủ giấy phép*),
- Sở TN&MT tỉnh/TP....
- .....,
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
(*Ký, họ tên, đóng dấu*)

09689087

Mẫu số 02-b/GĐGP

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UB

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**khai thác nước dưới đất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất của (tên chủ giấy phép) ngày.... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất số.... ngày... tháng... năm... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép)

(Bảng tổng hợp vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng sau khi điều chỉnh).

**Điều 2.** (*tên chủ giấy phép*) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (*tên chủ giấy phép*), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (*tên chủ giấy phép*),
- Cục Quản lý TNN,
- .....,
- Lưu VT, Sở TN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
(*Ký, họ tên, đóng dấu*)

09689087

Mẫu 03-a/GDGP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**khai thác, sử dụng nước mặt**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của (tên chủ giấy phép) ngày ... tháng... năm ... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số .... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) ngày ..... tháng... năm... như sau:

- Thời hạn gia hạn:..... (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép).

**Điều 2.** Chủ giấy phép có trách nhiệm thực hiện nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (tên chủ giấy phép), Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép)
- Sở TN&MT...,
- .....,
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03-b/GDGP

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UB.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**  
**Về việc gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**khai thác, sử dụng nước mặt**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn, thay đổi thời hạn, hiệu chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt của (tên chủ giấy phép) ngày .... tháng..... năm ..... và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số .... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) ngày ..... tháng... năm... như sau:

- Thời hạn gia hạn:..... (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép).

**Điều 2.** Chủ giấy phép có trách nhiệm thực hiện nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (tên chủ giấy phép), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý Tài nguyên nước,
- .....
- Lưu ...

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Mẫu số 04-a/GDGP

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-BTNMT

....., ngày.... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**xả nước thải vào nguồn nước****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của (tên chủ giấy phép) ngày.... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số..... ngày... tháng..... năm..... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép) (có Bảng tổng hợp nội dung khối lượng điều chỉnh kèm theo).

**Điều 2.** (tên chủ giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (tên chủ giấy phép), Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Sở TN&MT tỉnh/TP....
- .....
- Lưu VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04-b/GĐGP

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-UB

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH/TP**  
**Về việc gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép**  
**xả nước thải vào nguồn nước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của (tên chủ giấy phép) ngày.... tháng.... năm... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số..... ngày.... tháng..... năm..... đã cấp cho (tên chủ giấy phép) như sau:

- Thời hạn gia hạn: ..... năm (đối với trường hợp gia hạn)
- Nội dung điều chỉnh:..... (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép)  
(có Bảng tổng hợp nội dung khối lượng điều chỉnh kèm theo).

**Điều 2.** (*tên chủ giấy phép*) có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung giấy phép đã được cấp và nội dung gia hạn/điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. (*tên chủ giấy phép*), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- (tên chủ giấy phép),
- Cục Quản lý TNN,
- .....,
- Lưu VT, Sở TN&MT, .....

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(*Ký, họ tên, đóng dấu*)

---

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN  
Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182  
Fax: 08044517  
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn  
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 10.000 đồng**